

UBND TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN  
KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN  
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ HIỀN  
Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON**

**NINH BÌNH, 2022**

UBND TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN  
KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN  
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ HIỀN**

**Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON**

**Các thành viên: ThS. LÊ THỊ THU HƯƠNG**

**Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON**

**ThS. PHẠM THỊ MINH THU**

**Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC**

**Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ**

**Nguyễn Hữu Tiến**

**Nguyễn Thị Hiền**

**NINH BÌNH, 2022**

## MỤC LỤC

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT .....	iii
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	iv
MỞ ĐẦU .....	v
<b>NỘI DUNG NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC.....</b>	<b>1</b>
1.1. Một số quan niệm cơ bản .....	1
1.1.1. Kĩ năng .....	1
1.1.2. Kĩ năng dạy học .....	1
1.1.3. Kĩ năng dạy học môn Toán.....	2
1.2. Một số vấn đề về dạy học Toán tiểu học .....	3
1.2.1. Khái quát nội dung chương trình rèn luyện, phát triển kĩ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư .....	3
1.2.2. Mục tiêu môn Toán cấp Tiểu học .....	5
1.2.3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong dạy học Toán ở Tiểu học.....	5
1.2.4. Khái quát nội dung cơ bản môn Toán tiểu học .....	9
1.2.5. Một số thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông môn Toán tiểu học 2018 so với chương trình giáo dục phổ thông môn Toán tiểu học 2006 .....	10
<b>Chương 2: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ' .....</b>	<b>13</b>
2.1. Biện pháp phát triển kĩ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học .....	13
2.1.1. Một số các hoạt động phát triển kĩ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học .....	14
2.1.1.1. Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn Toán ở Tiểu học.....	14
2.1.1.2. Xác định đặc điểm cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học.....	14
2.1.1.3. Phân tích chương trình, sách giáo khoa Toán tiểu học theo định hướng tích hợp.....	16
2.1.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kĩ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học .....	17
2.1.3. Ví dụ minh họa.....	19
2.2. Biện pháp phát triển kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học.....	33

2.2.1. Một số hoạt động phát triển kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học .....	33
2.2.1.1. Tìm hiểu một số quan niệm cơ bản .....	33
2.2.1.2. Xác định cấu trúc nội dung kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.....	33
2.2.1.3. Xác định quy trình thiết kế bài dạy môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học .....	34
2.2.1.4. Tìm hiểu cơ sở lý luận về các phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học...	35
2.2.1.5. Thiết kế tình huống dạy học tích hợp trong dạy môn Toán tiểu học.....	38
2.2.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kỹ thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học.....	40
2.2.3. Ví dụ minh họa.....	41
2.3. Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học ...	66
2.3.1. Một số hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học .....	66
2.3.1.1. Tìm hiểu một số kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học.....	66
2.3.1.2. Tìm hiểu quy trình tổ chức hoạt động dạy học môn Toán tiểu học.....	68
2.3.1.3. Tổ chức cho sinh viên rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm xảy ra trong giờ học Toán .....	69
2.3.1.4. Tổ chức cho SV xem video tiết dạy, dự giờ tiết dạy môn Toán ở trường Tiểu học .....	70
2.3.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học.....	71
2.3.3. Ví dụ minh họa.....	73
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>82</b>
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÓM TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI.....</b>	<b>84</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>85</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

<b>Viết đầy đủ</b>	<b>Viết tắt</b>
Giáo dục Tiểu học	GDTH
Giáo dục phổ thông	GDPT
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Kĩ năng dạy học	KNDH
Phương pháp dạy học	PPDH
Sinh viên	SV
Trưởng ban học tập	TBHT

## THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đề tài “*Một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư*” trên cơ sở nghiên cứu lý luận đã đề xuất biện pháp phát triển một số kỹ năng cơ bản trong dạy học Toán ở Tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư đó là: Kỹ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học, kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học, kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học. Với mỗi biện pháp, đề tài đưa ra các hoạt động có thể tổ chức cho sinh viên nhằm phát triển kỹ năng, từ đó xây dựng quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành và ví dụ minh họa cho quy trình đã nêu. Qua nghiên cứu đề tài, giúp nhóm tác giả hiểu sâu hơn nội dung nghiên cứu, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn trong giảng dạy các học phần về phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học nói riêng và trong giảng dạy nói chung. Đề tài mong muốn là tài liệu hữu ích cho những giảng viên giảng dạy các học phần Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học và cho các em sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Nghiên cứu về vấn đề rèn luyện và phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đã có những công trình như:

Tác giả Trịnh Công Sơn (2021) với luận án “Rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học”, đã đưa ra những định hướng và đề xuất biện pháp sư phạm rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán tiểu học cho sinh viên ngành GDTH các trường sư phạm.

Tác giả Phạm Văn Cường (2009) với luận án “Rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở trường Cao Đẳng Sư phạm”, đã xây dựng chuẩn kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH ở trường Cao đẳng Sư phạm, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp để rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên theo chuẩn.

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Thắm (2007) với luận văn “Hình thành kỹ năng dạy học môn Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học”, thông qua nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đã xây dựng được quy trình hình thành kỹ năng dạy học môn Toán cho sinh viên ngành GDTH.

Bài viết “Phát triển kỹ năng dạy học môn Toán cho sinh viên Đại học Sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm” của tác giả Nguyễn Văn Đệ, Tạp chí Giáo dục, Số 436 (Kì 2 – T8/2018).

Bài viết “Rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên Tiểu học”, Thạc sỹ Hoàng Thị Nguyệt, Khoa Sư phạm, trường Đại học Khánh Hoà.

Qua tìm hiểu cho thấy việc phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH đã và đang được nhiều tác giả quan tâm. Tuy nhiên, chủ yếu dừng ở mức xây dựng quy trình hình thành kỹ năng dạy học hay đưa ra các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên phù hợp với tình hình cụ thể, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Vì thế, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài “**Một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư**”, đề tài kế thừa nghiên cứu các công trình trên, đồng thời tiếp cận chương trình GDPT mới 2018

để làm rõ cơ sở lí luận, từ đó đưa ra các biện pháp phát triển kĩ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH, Trường Đại học Hoa Lư.

## **2. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong mọi thời đại, giáo dục và đào tạo luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ: *“Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.”*. Xã hội càng phát triển, đòi hỏi chất lượng giáo dục càng phải được nâng cao. Việc nâng cao chất lượng giáo dục gắn liền với nâng cao chất lượng người thầy trong nhà trường. Điều đó đã đặt ra cho các cơ sở đào tạo giáo viên một nhiệm vụ quan trọng là đào tạo các giáo viên tương lai có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực giáo dục, năng lực dạy học và năng lực sư phạm cần thiết khác để thực hiện tốt nghề nghiệp.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, Tiểu học được coi là bậc học nền móng, đặt nền tảng cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và thẩm mỹ của mỗi người. Trong hệ thống các môn học ở bậc Tiểu học thì môn Toán là một môn học vô cùng quan trọng. Những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách hệ thống và chính xác. Học toán giúp học sinh nhận biết được mối quan hệ về số lượng và hình dạng không gian của thế giới xung quanh, biết cách hoạt động có hiệu quả trong đời sống. Góp phần hình thành các phẩm chất của người lao động trong thời đại mới. Nó là sợi dây liên kết các môn học và là nền tảng cho việc học Toán ở bậc trung học. Để giúp học sinh học tập tốt môn Toán thì đòi hỏi người giáo viên phải có những kiến thức và kĩ năng sư phạm cần thiết. Chính vì vậy, ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường các em sinh viên cần tích cực học tập, rèn luyện các kĩ năng dạy học để ngay sau khi ra trường có thể đảm nhiệm tốt công việc.

Hiện nay, ngành giáo dục đang tích cực chỉ đạo thực hiện nội dung đổi mới giáo dục, chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Các cơ sở giáo dục rất chú trọng đến việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học. Việc đào tạo giáo viên Tiểu học có những đặc thù riêng, sinh viên sau khi ra trường không chỉ dạy một môn học. Chính vì thế, trong quá trình đào tạo, việc hình thành và phát triển kĩ năng dạy học cho các em phải chi tiết, cụ thể với từng



môn học. Qua thực tế giảng dạy, một số sinh viên vẫn khá lúng túng trong những giờ thực hành tập giảng trên lớp, nhiều em còn thiếu tự tin khi tham gia các đợt thực tập. Là một giảng viên hiện đang giảng dạy các học phần “Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học”, tôi mong muốn tìm tòi, nghiên cứu để đưa ra các biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên. Bản thân tôi nhận thấy đây là một vấn đề quan trọng, góp phần đáp ứng mục tiêu chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học là đào tạo giáo viên Tiểu học có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục Tiểu học. Chính vì thế, chúng tôi đã lựa chọn đề tài **“Một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học toán cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư”** làm đề tài nghiên cứu khoa học.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**

Đề tài đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH, Trường Đại học Hoa Lư thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận của việc phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên GDTH.

### **4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài**

Một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH, trường Đại học Hoa Lư.

### **5. Phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Nội dung: Nghiên cứu, đề xuất biện pháp phát triển kỹ năng phân tích chương trình, kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy, kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học, cho sinh viên ngành GDTH, trường Đại học Hoa Lư.

- Thời gian: 1 năm ( từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022)

### **6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài**

**6.1. Cách tiếp cận:** Lý thuyết – giải pháp.

#### **6.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận: Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết; Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết; Phương pháp cụ thể hóa lý thuyết.

- Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp đàm thoại; Phương pháp quan sát.

- Phương pháp nghiên cứu hỗ trợ: Phương pháp tư vấn chuyên gia.

# NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

## Chương 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

#### 1.1. Một số quan niệm cơ bản

##### 1.1.1. Kỹ năng

Theo tác giả Thành Yên (2018), kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức đã thu nhận được trong một lĩnh vực nhất định vào thực tế.

Theo tác giả Phạm Văn Cường (2021), kỹ năng là một hệ thống các thao tác hay các hành động phức hợp của một hoạt động; là khả năng vận dụng những tri thức và kinh nghiệm vào hoạt động nhằm thực hiện có kết quả một nhiệm vụ nào đó về lý luận hay thực tiễn.

Theo tác giả Trần Xuân Bộ (2021), kỹ năng là trình độ thực hiện hành động thiên về mặt kỹ thuật của thao tác hành động. Theo đó, kỹ năng là một dạng hành động thực tế, là việc thực hiện có kết quả các hành động trên cơ sở vận dụng thuộc tính tâm lý, kiến thức, kinh nghiệm hợp lý, linh hoạt vào những tình huống thực tiễn để đạt được kết quả như mục tiêu đã định.

Như vậy có thể hiểu kỹ năng là khả năng thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tiễn cho phép để thực hiện có kết quả một hành động hay một hoạt động nào đó. Người có kỹ năng là người nắm được các kỹ thuật hành động, hành động đúng các yêu cầu kỹ thuật sẽ đạt được kết quả.

##### 1.1.2. Kỹ năng dạy học

Ở Việt Nam, có nhiều công trình nghiên cứu về kỹ năng dạy học:

Theo tác giả Nguyễn Như An (1993), KNDH là quá trình thực hiện có kết quả một số thao tác hay một loạt các thao tác phức tạp của hoạt động giảng dạy, bằng cách lựa chọn và vận dụng tri thức, cách thức và quy trình đúng đắn.

Theo tác giả Trần Anh Tuấn (1996), KNDH là sự thực hiện có kết quả một số thao tác hay một loạt thao tác phức hợp của một hoạt động giảng dạy, bằng cách lựa chọn và vận dụng tri thức chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết vào các tình huống dạy học xác định.

Theo tác giả Trần Xuân bộ (2021), KNDH là những hành động vận dụng tri thức và kỹ xảo của người giáo viên trong dạy học một cách sáng tạo, linh hoạt vào việc tổ chức hoạt động học tập cho học sinh để đạt mục tiêu dạy học.

Tác giả Đặng Thành Hưng (2012) đưa ra hệ thống 20 KNDH và phân chia các KNDH này thành 4 nhóm: Nhóm kỹ năng tìm hiểu học sinh, nhóm kỹ năng tổ chức quản lý người học, nhóm kỹ năng thiết kế bài học, nhóm kỹ năng tác nghiệp.

Dựa vào cấu trúc của quá trình dạy học, có thể phân chia các KNDH thành bốn nhóm cơ bản: Nhóm kỹ năng tìm hiểu HS; nhóm kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học; nhóm kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy; nhóm kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động dạy học. Trong đó nhóm kỹ năng tìm hiểu HS và thiết kế kế hoạch bài dạy thuộc giai đoạn thứ nhất của quá trình dạy học, nhóm kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch thuộc giai đoạn thứ hai của quá trình dạy học và nhóm kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động dạy học thuộc vào giai đoạn thứ ba của quá trình dạy học.

### **1.1.3. Kỹ năng dạy học môn Toán**

Trên cơ sở các quan niệm về kỹ năng và kỹ năng dạy học, chúng tôi tìm hiểu quan niệm về kỹ năng dạy học môn Toán:

Theo tác giả Đỗ Thu Trang (2016), kỹ năng dạy học môn Toán là sự thực hiện có kết quả một số thao tác hay một loạt các thao tác phức tạp của một hay nhiều hành động dạy học môn Toán bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, những cách thức, những quy trình đúng đắn, đảm bảo cho hoạt động dạy học môn Toán của người GV đạt kết quả cao.

Theo tác giả Nguyễn Văn Đệ (2018), kỹ năng dạy học môn Toán là khả năng thực hiện có kết quả một số thao tác hay thao tác phức hợp của hoạt động giảng dạy môn Toán của giáo viên bằng cách lựa chọn, vận dụng tri thức khoa học và nghiệp vụ sư phạm, cách thức và quy trình hợp lý để đạt được mục đích dạy học đã xác định.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay và phù hợp với đối tượng HS tiểu học, theo nhóm nghiên cứu, sinh viên ngành GDTH, sau khi ra trường thì cần đạt các kỹ năng cơ bản sau trong dạy học môn Toán:

- Kỹ năng phân tích nội dung, chương trình
- Kỹ năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
- Kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy
- Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học
- Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh
- Kỹ năng sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học
- Kỹ năng dự giờ, đánh giá và rút kinh nghiệm giờ dạy.

Trong những kĩ năng dạy học môn Toán kể trên, trong phạm vi đề tài, chúng tôi tìm hiểu các kĩ năng: Kĩ năng phân tích chương trình; kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy; kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học. Đây là một trong những kĩ năng vô cùng quan trọng và rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này của các em sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

## **1.2. Một số vấn đề về dạy học Toán tiểu học**

### **1.2.1. Khái quát nội dung chương trình rèn luyện, phát triển kĩ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư**

Theo Chương trình Giáo dục Tiểu học (2021), mục tiêu chung của chương trình giáo dục Đại học ngành GDTH, trường Đại học Hoa Lư là: *“Chương trình đào tạo ngành GDTH trình độ đại học nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục tiểu học; có khả năng thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học trong nước và khu vực.”*, mục tiêu này được cụ thể hóa trong các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình đào tạo của nhà trường. Trong đó nội dung rèn luyện, phát triển kĩ năng dạy học Toán cho sinh viên thuộc các học phần khối kiến thức chuyên ngành, các em SV sẽ được học từ học kì, 2 năm 2, cụ thể:

- Học kì 2 năm 2, SV học học phần *Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1* với số tín chỉ là 2(2;0). Mục tiêu của học phần là: *“Sinh viên hiểu kiến thức lí luận cơ bản của phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học, từ đó vận dụng vào việc: lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh; sử dụng đồ dùng, phương tiện trong dạy học toán ở tiểu học.”*

- Học kì 1 năm 3, SV học học phần *Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2* với số tín chỉ 2(1;1) với mục tiêu: *“Sinh viên đạt được một số kĩ năng cơ bản và cần thiết trong dạy học môn Toán ở Tiểu học: Kĩ năng thiết kế bài dạy, kĩ năng tổ chức dạy học, kĩ năng đánh giá hiệu quả giờ dạy.”* và học phần *Thực hành Sư phạm thường xuyên 2* với số tín chỉ 2(0;2).

- Học kì 2 năm 3, các em được tham gia *Thực tập Sư phạm 1* với số tín chỉ là 3(0;3), trong nội dung thực tập có nội dung thực tập giảng dạy và tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên – xã hội, Khoa học, Lịch sử - địa lý. Trong đó SV sẽ dự ít nhất 06 tiết, soạn 03 giáo án và lên lớp dạy 02 tiết.

- Học kì 1 năm thứ 4, học học phần *Thực hành Sư phạm thường xuyên 3* với số tín chỉ 2(0; 2), đồng thời các em sẽ được lựa chọn 2 học phần tự chọn trong nhóm tự chọn 3 (gồm 5 học phần), trong đó có 4 học phần liên quan mật thiết đến Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học:

+ *Thực hành giải toán ở Tiểu học*, 2(1;1)

+ *Phát triển kỹ năng giải toán cho học sinh tiểu học*, 2(1;1)

+ *Chuyên đề toán tiểu học nâng cao*, 2(1;1)

+ *Thực hành phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học*, 2(1;1)

- Học kì 2 năm thứ 4, các em tiếp tục được tham gia *Thực tập Sư phạm 2* với số tín chỉ 5(0;5). Trong đó nội dung thực tập giảng dạy tập trung vào các môn Toán, Tiếng việt, Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Giai đoạn này các em dự ít nhất 03 tiết, riêng số tiết lên lớp tăng lên là 08 tiết. Đồng thời các em tiếp tục lựa chọn các học phần tự chọn trong các nhóm học phần tự chọn thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Ta nhận thấy nội dung phương pháp dạy học toán ở Tiểu học được dạy xuyên suốt từ học kì 2 năm 2 cho đến học kì cuối cùng là học kì 2 năm 4. Trong đó, nội dung thực hành, rèn nghề rất được chú trọng, thời lượng thực hành trong mỗi học phần được ưu tiên, các hoạt động rèn nghề diễn ra liên tục không chỉ qua các học phần trên lớp mà các em còn được rèn thông qua các học phần thực hành sư phạm thường xuyên ngay từ kì 1 năm thứ 3. Học kì 1, năm thứ 3 các em đã được xuống các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để tham gia các hoạt động tham quan, học hỏi và đặc biệt là dự giờ các tiết dạy Toán, Tiếng việt, Tự nhiên – Xã hội....

Các em SV ngoài được học tập qua các học phần và tham gia các đợt thực tập, các em còn được học tập, tích lũy kinh nghiệm qua các hội thi. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội thi *Nghiệp vụ nghề nghiệp* cho các em SV, trong đó có phần thi giảng đối với các em SV ngành sư phạm. SV tham gia dự thi trên tinh thần tự nguyện đồng thời cùng sự định hướng của các giảng viên giảng dạy các học phần phương pháp dạy học toán ở tiểu học, phương pháp dạy học tiếng việt ở tiểu học, phương pháp dạy học tự nhiên – xã hội ở tiểu học, những sinh viên sẽ được tham gia thi giảng cấp khoa, từ đó tiếp tục lựa chọn các em thi giảng cấp trường. Trong quá trình thi giảng, các em SV được các thầy cô tư vấn, chỉnh sửa giáo án bài giảng, góp ý cho hoạt động tổ chức tiết dạy. Đồng thời, các em được nhà trường Đại học Hoa Lư, trường Tiểu học phối hợp thực hiện,

tạo điều kiện tối đa cho các SV được cọ xát với các em HS, hoàn thiện giáo án thi giảng. Đây là một hoạt động vô cùng có ý nghĩa, kích lệ tinh thần học tập, sự phấn đấu, học hỏi của các em SV.

### **1.2.2. Mục tiêu môn Toán cấp Tiểu học**

**Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán cấp tiểu học 2018 nhằm giúp học sinh đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

- Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:

+ Số và phép tính: Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó.

+ Hình học và Đo lường: Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng).

+ Thống kê và Xác suất: Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất.

- Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm,... góp phần giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội.

### **1.2.3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong dạy học Toán ở Tiểu học**

#### **a. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất**

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

#### **b. Yêu cầu cần đạt về năng lực**

**\* Năng lực chung**

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Năng lực toán học**

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực toán học (biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán) bao gồm các thành phần cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

Biểu hiện cụ thể của năng lực toán học và yêu cầu cần đạt đối với cấp tiểu học được thể hiện trong bảng sau:

<b>Thành phần năng lực</b>	<b>Yêu cầu cần đạt đối với cấp tiểu học</b>
<b><i>Năng lực tư duy và lập luận toán học :</i></b>	
- Thực hiện được các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự; quy nạp, diễn dịch.	- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.
- Chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.	- Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.
- Giải thích hoặc điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.	- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
<b><i>Năng lực mô hình hoá toán học:</i></b>	
- Xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.	- Lựa chọn được các phép toán, công thức số học, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng của tình huống xuất hiện

	trong bài toán thực tiễn đơn giản.
- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.	- Giải quyết được những bài toán xuất hiện từ sự lựa chọn trên.
- Thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tế và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.	- Nêu được câu trả lời cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.
<b>Năng lực giải quyết vấn đề toán học:</b>	
- Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học.	- Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.
- Lựa chọn, đề xuất được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	- Nêu được cách thức giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được các kiến thức, kỹ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Thực hiện và trình bày được cách thức giải quyết vấn đề ở mức độ đơn giản.
- Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.	- Kiểm tra được giải pháp đã thực hiện.
<b>Năng lực giao tiếp toán học:</b>	
- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết được trình bày dưới dạng văn bản toán học hay do người khác nói hoặc viết ra.	- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học trọng tâm trong nội dung văn bản hay do người khác thông báo (ở mức độ đơn giản), từ đó nhận biết được vấn đề cần giải quyết.
- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (với yêu cầu thích hợp về sự đầy đủ, chính xác).	- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (chưa yêu cầu phải diễn đạt đầy đủ, chính xác). Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận,



	giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học (chữ số, chữ cái, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic,...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể khi trình bày, giải thích và đánh giá các ý tưởng toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận) với người khác.	- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học.	- Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
<b><i>Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:</i></b>	
- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các đồ dùng, phương tiện trực quan thông thường, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.	- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các công cụ, phương tiện học toán đơn giản (que tính, thẻ số, thước, compa, êke, các mô hình hình phẳng và hình khối quen thuộc,...)
- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán, đặc biệt là phương tiện khoa học công nghệ để tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề toán học (phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi).	- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán để thực hiện những nhiệm vụ học tập toán đơn giản. - Làm quen với máy tính cầm tay, phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ học tập.
- Nhận biết được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.	- Nhận biết được (bước đầu) một số ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.

#### **1.2.4. Khái quát nội dung cơ bản môn Toán tiểu học**

Theo chương trình GDPT 2018, môn Toán tiểu học được dạy xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5, bao gồm các nội dung kiến thức cơ bản:

##### **a. Số và phép tính**

- Học sinh có biểu tượng ban đầu về số tự nhiên, cách viết, đọc số (đến lớp triệu). So sánh, xếp thứ tự các số tự nhiên. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên, một số tính chất của các phép tính, một số đặc điểm của dãy số tự nhiên (tính chẵn lẻ, chia hết,...)
- Khái niệm ban đầu về phân số, cách đọc, cách viết phân số. Tính chất bằng nhau của phân số, rút gọn, quy đồng, so sánh phân số. Thực hành cộng, trừ, nhân chia các phân số. Một số tính chất các phép tính với phân số. Khái niệm ban đầu về tỉ số, giới thiệu về tỉ số bản đồ và một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ.
- Khái niệm ban đầu về số thập phân, cách đọc, cách viết, so sánh và xếp thứ tự các số thập phân. Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân. Khái niệm ban đầu về tỉ số phần trăm, đọc, viết tỉ số phần trăm. Cộng, trừ, nhân, chia các tỉ số phần trăm. Mối quan hệ giữa tỉ số phần trăm với phân số thập phân, số thập phân, phân số. Làm tròn số thập phân.
- Làm quen với biểu thức chứa một, hai, ba chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa một, hai, hoặc ba chữ (trường hợp đơn giản)
- Vận dụng được một số tính chất của phép tính trong tính giá trị của biểu thức
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một, hai hay ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học)

##### **b. Hình học và đo lường**

- Học sinh được làm quen với các biểu tượng: Điểm, đoạn thẳng, đường gấp khúc, góc... Một số các hình học phẳng: Hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Một số các hình khối như: khối lập phương, khối chữ nhật, khối cầu, khối trụ.
- Có biểu tượng về chu vi, diện tích các hình. Ghi nhớ và vận dụng được quy tắc tính chu vi, diện tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích một số hình.
- Có khái niệm ban đầu về các đại lượng thông dụng: Độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian, diện tích, thể tích, tiền tệ, nhiệt độ.
- Hiểu được một số đơn vị đo đại lượng: kí hiệu, quan hệ giữa một số đơn vị đo. Thực hành đo đại lượng, tính toán với các số đo đại lượng.

### **c. Thống kê và xác suất**

- Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu. Đọc mô tả, nhận xét về các số liệu trong bảng số liệu. Biểu diễn số liệu bằng bảng thống kê đơn giản.
- Đọc mô tả và nhận xét được các số liệu trên biểu đồ. Biểu diễn số liệu bằng biểu đồ thống kê đơn giản ( biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn)
- Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ đã cho
- Làm quen với số trung bình cộng.
- Làm quen, nhận biết và mô tả với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện

### **d. Hoạt động thực hành và trải nghiệm**

*Hoạt động 1:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn với các yêu cầu cụ thể

*Hoạt động 2:* Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản.

*Hoạt động 3:* Tổ chức giao lưu với học sinh có năng khiếu trong trường và trường bạn (dành cho những cơ sở giáo dục có điều kiện).

### **1.2.5. Một số thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông môn Toán tiểu học 2018 so với chương trình giáo dục phổ thông môn Toán tiểu học 2006**

Qua tìm hiểu nội dung, chương trình môn Toán tiểu học 2018 và 2006, ta nhận thấy một số thay đổi của chương trình 2018 so với chương trình 2006, cụ thể như sau:

#### **a. Số tiết các lớp học**

Lớp 1 giảm 1 tiết/tuần, từ 4 tiết/tuần giảm còn 3 tiết/tuần, từ đó tổng số tiết từ 140 tiết/năm giảm còn 105 tiết/năm. Các lớp còn lại giữ nguyên 5 tiết/tuần, tổng 175 tiết/năm.

#### **b. Mạch kiến thức**

Theo chương trình GDPT 2006 nội dung môn toán gồm có 4 mạch kiến thức: Số học; Đại lượng và đo đại lượng; Yếu tố hình học; Giải bài toán có lời văn. chương trình GDPT 2018 nội dung môn toán gồm 3 mạch kiến thức: Số và phép tính; Hình học và đo lường; Thống kê và xác suất

Như vậy, chương trình GDPT 2018, không phân mạch kiến thức *Giải toán có lời văn*, tuy nhiên mạch kiến thức *Thống kê và Xác suất* được đề cập rõ ràng.

### **c. Về nội dung mới**

Trong chương trình 2018 về nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp được bổ sung thêm *Hoạt động thực hành và trải nghiệm*. Ở nội dung này các lớp 1, lớp 2, lớp 3 chia thành 2 hoạt động cụ thể là:

*Hoạt động 1:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn với các yêu cầu cụ thể

*Hoạt động 2:* Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản.

Đối với lớp 4, lớp 5 thêm hoạt động 3, hoạt động mở dành cho các trường có điều kiện thực hiện đó là:

*Hoạt động 3:* Tổ chức giao lưu với học sinh có năng khiếu trong trường và trường bạn.

### **d. Thay đổi một số nội dung ở các lớp**

Qua nghiên cứu nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, chương trình GDPT 2018 đã có một số điều chỉnh, bổ sung:

- Toán 1 bổ sung thêm dạy học sinh:

+ Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa.

+ Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Toán 2, bổ sung thêm dạy học sinh:

+ Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

+ Dạy về yếu tố thống kê: Thu thập, phân loại, sắp xếp số liệu.

- Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5 bổ sung thêm nội dung dạy học Yếu tố xác suất

- Ngoài ra còn một số nội dung được điều chỉnh chuyển từ lớp này sang lớp kia như: Nội dung dạy học sinh nhận biết Hình chữ nhật được chuyển từ lớp 2 xuống lớp 1; nội dung tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác được chuyển từ lớp 2 lên lớp 3; dạy học các bảng nhân 3, nhân 4, chia 3, chia 4 được chuyển từ lớp

2 lên lớp 3; nhận biết, đọc, viết các phân số  $\frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{4}, \frac{1}{5}$  bằng hình ảnh trực quan chuyển từ lớp 2 lên lớp 3; giải bài toán có lời văn – bài toán thêm bớt giải bằng một phép tính chuyển từ lớp 1 lên lớp 2; bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) hai số và tỉ số của hai số chuyển từ lớp 4 lên lớp 5; nội dung dạy học biểu đồ tranh chuyển từ lớp 4 xuống lớp 2.

## Chương 2

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Để trở thành những giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, mỗi sinh viên sư phạm phải luôn luôn tích cực học hỏi, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và qua thực tế giảng dạy các học phần phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học, tham gia hoạt động rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm cho sinh viên, nhóm tác giả xin đưa ra một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành GDTH, trường Đại học Hoa Lư, đó là: Kỹ năng phân tích chương trình môn Toán tiểu học; Kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn toán tiểu học; Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán tiểu học, với hy vọng góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện, phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Mỗi biện pháp phát triển kỹ năng được trình bày theo trình tự:

- Một số các hoạt động phát triển kỹ năng: Bao gồm các hoạt động khi tiến hành phát triển kỹ năng.
- Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành nhằm phát triển kỹ năng: Trình bày các bước hướng dẫn sinh viên thực hành nhằm phát triển kỹ năng
- Ví dụ minh họa: Ví dụ thể hiện rõ cho quy trình thực hành đã nêu trên.

### **2.1. Biện pháp phát triển kỹ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học**

Như chúng ta đã biết, để dạy tốt một môn học trước tiên ta cần có kiến thức chuyên môn vững vàng của môn học đó. Chính vì thế, điều đầu tiên là ta cần hiểu sâu sắc nội dung, chương trình của môn học. Kỹ năng phân tích chương trình môn học là kỹ năng cơ bản, quan trọng đối với giáo viên. Phân tích nội dung, chương trình môn học giúp giáo viên hiểu sâu mục tiêu chương trình; sự phân bố nội dung, phân bố các mạch kiến thức ở từng lớp; yêu cầu cần đạt về kiến thức, phẩm chất, năng lực của học sinh; mối quan hệ logic của nội dung dạy học giữa các lớp. Từ đó, giúp giáo viên hoàn toàn tự tin trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy.

## **2.1.1. Một số các hoạt động phát triển kĩ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học**

### **2.1.1.1. Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn Toán ở Tiểu học**

Giảng viên cần tổ chức cho các em sinh viên tìm hiểu chương trình môn học, việc tìm hiểu chương trình môn học đảm bảo các nội dung sau:

- Tìm hiểu Chương trình tổng thể, chương trình GDPT môn Toán, từ đó hiểu được đặc điểm môn học; quan điểm xây dựng chương trình; mục tiêu chung của môn học; những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; những lưu ý về phương pháp dạy học, đánh giá kết quả môn học; những thuật ngữ chuyên môn hay những lưu ý về thiết bị dạy học.
- Tìm hiểu chương trình môn Toán tiểu học 2006 và 2018, từ đó hiểu: mục tiêu dạy học môn Toán tiểu học, xác định điểm mới giữa mục tiêu môn Toán tiểu học 2018 so với mục tiêu môn Toán tiểu học 2006; những biểu hiện cụ thể của năng lực toán học và yêu cầu cần đạt đối với cấp Tiểu học trong chương trình môn Toán 2018.
- Tìm hiểu yêu cầu cần đạt về nội dung kiến thức môn Toán ở mỗi khối lớp trong chương trình Tiểu học, yêu cầu cần đạt của từng khối lớp đã cụ thể hóa mục tiêu môn Toán cấp Tiểu học như thế nào, những thay đổi của chương trình môn Toán 2018 so với chương trình môn Toán 2006.
- Nghiên cứu về các bộ sách giáo khoa; cấu trúc bài học của mỗi bộ sách, những điểm mới của một số bộ sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 so với bộ sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2006.
- Nghiên cứu nội dung trình bày trong các bộ sách giáo khoa, liệt kê theo từng lớp tên các chủ đề, các bài học.
- Tập xác định mục tiêu, xác định các đơn vị kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm trong mỗi bài học.
- Tham khảo thêm nội dung trong sách giáo viên, các loại tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn về dạy học Toán ở Tiểu học.

### **2.1.1.2. Xác định đặc điểm cấu trúc nội dung môn Toán tiểu học**

Qua việc tìm hiểu nội dung, chương trình môn Toán ta có thể thấy cấu trúc nội dung môn học thể hiện rõ một số đặc điểm sau:

Môn Toán cấp Tiểu học là môn học vô cùng quan trọng và được dạy xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5, môn Toán không phân chia thành các phân môn mà thống nhất trong một môn học ở mỗi lớp: Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4,

Toán 5. Chương trình môn Toán ở Tiểu học gồm 3 mạch nội dung kiến thức: Số và phép tính, hình học và đo lường, thống kê và xác suất, ngoài ra còn thêm hoạt động thực hành và trải nghiệm. Trong đó, số và phép tính là nội dung trọng tâm, chiếm thời lượng nhiều nhất so với các tuyến kiến thức khác ở mỗi khối lớp. Các nội dung hình học và đo lường, thống kê và xác suất được sắp xếp xen kẽ với nội dung số và phép tính, liên quan chặt chẽ với nhau, tạo nên sự thống nhất, hoàn chỉnh và thể hiện sự tích hợp trong nội dung môn học.

Nội dung chương trình môn Toán được sắp xếp theo nguyên tắc đồng tâm, có tính kế thừa và phát triển theo khối lớp. Ta có thể dễ dàng nhận thấy, dạy học nội dung số mở rộng dần vòng số, từ các số trong phạm vi 10, phạm vi 100, 1000,... đến các số có nhiều chữ số, phân số, số thập phân đảm bảo tính hệ thống, phát triển liên tục. Hay như dạy học nội dung hình học, ở lớp 1, khi học về hình tròn các em học nhận biết hình tròn bằng trực quan. Sang lớp 3 các em tiếp tục học về hình tròn, nhưng mở rộng hơn là các em được học về hình tròn với đầy đủ các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính. Lớp 5, học sinh được học về đường tròn, cách tính chu vi, diện tích hình tròn...

Căn cứ vào trình độ nhận thức và năng lực tư duy của HS tiểu học mà nội dung chương trình môn Toán được cấu trúc phù hợp với từng giai đoạn phát triển của HS. Các nội dung đảm bảo tính cơ bản, thiết thực, gắn với lứa tuổi các em. Ở giai đoạn đầu cấp – các lớp 1, lớp 2, lớp 3, dạy học những kiến thức gần gũi với cuộc sống của HS, chủ yếu các em nhận thức các tri thức toán học ở dạng tổng thể. Giai đoạn lớp 4, lớp 5 nội dung học tập có tính khái quát hơn, trừu tượng hơn. Như khi học về nội dung Hình học, lớp 1, lớp 2, lớp 3 các em học nhận dạng hình một cách tổng thể dựa vào trực quan, lên lớp 4, lớp 5 các em được học nhận dạng hình theo đặc điểm cạnh, góc...

Các kiến thức và kỹ năng của môn Toán ở tiểu học được hình thành chủ yếu bằng con đường quy nạp thông qua thực hành, luyện tập và thường xuyên được ôn tập, củng cố, phát triển, vận dụng trong học tập và trong đời sống. Thông qua hoạt động thực hành bước đầu giúp HS tìm tòi, phát hiện các biểu tượng toán học, các quy tắc tính toán; đồng thời sẽ củng cố các tri thức mới, rèn luyện các kỹ năng cơ bản, phát triển tư duy cho học sinh. Thông qua các hoạt động thực hành luyện tập học sinh bước đầu làm quen với cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng của môn Toán để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong học tập và trong cuộc sống. Thông qua việc thường xuyên ôn tập, củng cố và vận



dụng sẽ giúp học sinh hiểu sâu, nhớ kỹ và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ năng đã được học. Đây cũng là cơ sở để hình thành và phát triển tư duy và điều kiện cần thiết để học tập tiếp các nội dung mới.

### ***2.1.1.3. Phân tích chương trình, sách giáo khoa Toán tiểu học theo định hướng tích hợp***

Một trong những quan điểm xây dựng chương trình môn Toán 2018 là quan điểm dạy học tích hợp, thể hiện: “*Chương trình môn Toán thực hiện tích hợp nội môn xoay quanh ba mạch kiến thức: Số, Đại số và Một số yếu tố giải tích; Hình học và Đo lường; Thống kê và Xác suất; thực hiện tích hợp liên môn thông qua các nội dung, chủ đề liên quan hoặc các kiến thức toán học được khai thác, sử dụng trong các môn học khác như Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí, Tin học, Công nghệ, Lịch sử, Nghệ thuật,...; thực hiện tích hợp nội môn và liên môn thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm trong giáo dục toán học.*”. Cùng với đó, mục tiêu môn học không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản và thiết yếu mà còn tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng lực cần thiết, một trong các năng lực đó là năng lực giải quyết vấn đề gắn với các kiến thức môn học khác hay với thực tiễn cuộc sống, giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm, khám phá, áp dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

Như ta đã biết, đặc điểm nội dung môn Toán được sắp xếp theo nguyên tắc đồng tâm, mở rộng. Kiến thức trước là nền tảng, cơ sở để học kiến thức sau, việc phân tích mối quan hệ giữa các kiến thức giúp giáo viên phát hiện được những nội dung có khả năng dạy học tích hợp nội môn. Ví dụ như sau khi học xong bài “Phép nhân” học sinh sẽ được học bài “Thừa số, tích”, kế tiếp là bài “Bảng nhân 2”. Việc sắp xếp các bài học này thể hiện rõ mối quan hệ nền tảng giữa các nội dung kiến thức, ngoài ra giúp giáo viên dễ dàng kết nối các bài học.

Nội dung kiến thức môn Toán còn được dạy trong mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa các mạch kiến của môn học, dạy học tích hợp giữa các mạch kiến thức trong môn học. Ví dụ như qua dạy học nội dung Thống kê về thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu học sinh được củng cố về phép đếm, kỹ năng tính toán. Dạy học về đo lường các mô hình, đồ vật có hình dạng là các hình hình học đã học, giúp học sinh củng cố tuyến kiến thức về hình học.

Cùng với định hướng dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, học sinh luôn được học tập trong môi trường trải nghiệm, khám phá, vận dụng. Học sinh được vận dụng các kiến thức học được vào thực tiễn cuộc sống, như

thực hành giải quyết các công việc hàng ngày như qua hoạt động trao đổi, mua bán, đong đếm, đo đạc...Hay như qua các bài toán về thống kê đơn giản học sinh được trau dồi sự hiểu biết các kiến thức môn học khác, đây chính là một trong những mục tiêu dạy học thể hiện được rõ nét quan điểm dạy học theo định hướng tích hợp giữa môn Toán với thực tiễn cuộc sống.

Như vậy qua phân tích về quan điểm, mục tiêu, nội dung kiến thức theo hướng tích hợp ở trên ta nhận thấy vai trò quan trọng của việc dạy học tích hợp. Dạy học tích hợp trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cần thiết của môn học; tạo cơ hội cho học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực. Giáo dục sự hiểu biết của học sinh về các kiến thức của các môn học khác, đồng thời giúp các em giải quyết các vấn đề liên quan trong cuộc sống một cách dễ dàng hơn.

### **2.1.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kỹ năng phân tích chương trình môn Toán ở Tiểu học**

#### **Bước 1: Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về phân tích nội dung, chương trình môn học.**

*a. Mục đích:* Giúp sinh viên nắm vững kiến thức về phân tích chương trình: Ý nghĩa của việc phân tích chương trình, yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình, các bước khi tiến hành phân tích chương trình.

#### *b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cơ bản về kỹ năng phân tích nội dung chương trình, bao gồm:

+ Tìm hiểu ý nghĩa của việc phân tích nội dung chương trình: Phân tích chương trình giúp giáo viên hiểu rõ nội dung chương trình môn học và đặc điểm nội dung môn học; Hiểu mục tiêu môn học; Nội dung và yêu cầu cần đạt của môn học ở từng lớp, nội dung cơ bản của từng mạch kiến thức, mối quan hệ giữa các mạch kiến thức với nhau, hiểu rõ vị trí của từng mạch kiến thức; Biết được vị trí các bài học trong hệ thống chương trình và mối quan hệ giữa chúng; Hiểu được yêu cầu cần đạt trong từng chương, từng phần, từng tiết. Việc phân tích chương trình chính là cơ sở để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thiết kế đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh sao cho phù hợp.

+ Tìm hiểu một số yêu cầu cơ bản khi phân tích chương trình: Khi phân tích ta cần làm rõ: Mục tiêu chương trình; Kiến thức cơ bản và kiến thức trọng tâm; Yêu cầu cần đạt khi dạy nội dung đó; Những lưu ý về phương pháp hay đồ dùng

cần thiết sử dụng khi dạy nội dung đó; những kiến thức nền tảng và mối quan hệ với các kiến thức khác dạy trước và sau nó (nếu có).

+ Ghi nhớ các việc cần làm khi phân tích nội dung, chương trình:

Bước 1: Tìm hiểu nội dung cần phân tích

Bước 2: Phân tích nội dung, làm rõ các vấn đề như:

Mục tiêu chung khi dạy học

Yêu cầu cần đạt về nội dung kiến thức

Các kiến thức cơ bản, trọng tâm

Những lưu ý về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Một số nội dung kiến thức khó, một số lỗi kiến thức học sinh hay mắc phải.

- Giảng viên trình bày ví dụ minh họa cho SV về hoạt động phân tích nội dung, chương trình môn Toán tiểu học. Từ đó, giúp SV củng cố các kiến thức về kỹ năng phân tích chương trình môn Toán tiểu học.

- Tổ chức cho SV xem các video giới thiệu về chương trình môn học, video giới thiệu các bộ sách giáo khoa do các tác giả biên soạn các bộ sách thực hiện. Qua các hoạt động Thực hành Sư phạm thường xuyên, Thực tập sư phạm, tạo cơ hội cho SV được lắng nghe, trao đổi với giáo viên tiểu học có nhiều kinh nghiệm trong dạy học Toán ở Tiểu học về nội dung, chương trình môn học.

**Bước 2: Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động phát triển kỹ năng phân tích nội dung chương trình.**

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành phân tích nội dung, chương trình môn Toán tiểu học

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên*

- Giảng viên lựa chọn nội dung trong chương trình môn Toán Tiểu học hay cho SV tự lựa chọn nội dung theo định hướng của giảng viên và yêu cầu sinh viên phân tích nội dung này.

- Khi lựa chọn nội dung, cần định hướng nâng dần về mức độ yêu cầu: Từ phân tích nội dung theo mạch kiến thức trong một khối lớp đến phân tích nội dung mạch kiến thức trong cả chương trình; phân tích một nội dung nhỏ, một chủ đề trong một khối lớp đến phân tích toàn bộ nội dung một khối lớp. Các bài tập cần đa dạng và phủ tối đa yêu cầu: phân tích dọc theo mạch kiến thức hay phân tích ngang theo nội dung, chủ đề, khối lớp.

- Định hướng cho SV thực hiện một số các hoạt động:
- + Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo chứa đựng nội dung cần phân tích.
- + Xác định cấu trúc nội dung, đặc điểm cấu trúc nội dung kiến thức
- + Xác định yêu cầu cần đạt của nội dung kiến thức
- + Đưa ra những nhận xét về khả năng nhận thức, khả năng tư duy của HS về nội dung phân tích cũng như những gợi ý về phương pháp hay hình thức tổ chức dạy học.
- + Một số lưu ý sư phạm cho học sinh
- + Gợi ý một số nội dung kiến thức có thể dạy học theo định hướng tích hợp...

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* Sinh viên nghiên cứu, thảo luận hoàn thành yêu cầu của giảng viên.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên báo cáo, thảo luận:* Đại diện SV các nhóm báo cáo kết quả. Sinh viên khác nhận xét, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi xung quanh những vấn đề liên quan đến nội dung phân tích.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên đánh giá nội dung bài làm của SV, có những chỉnh sửa nếu cần và chốt nội dung quan trọng.

### **2.1.3. Ví dụ minh họa**

**Ví dụ 1:** Hướng dẫn sinh viên phân tích nội dung dạy học *Số thập phân* trong chương trình Toán 5, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2016.

**Bước 1:** Giảng viên tổ chức bồi dưỡng kiến thức về phân tích nội dung, chương trình cho sinh viên và một số hoạt động nhằm phát triển kỹ năng phân tích nội dung dạy học Số thập phân:

- Giảng viên cho SV tìm hiểu kiến thức về kỹ năng phân tích nội dung, chương trình môn học.
- Giảng viên hướng dẫn SV một số hoạt động khi tiến hành phân tích nội dung dạy học Số thập phân
- Giảng viên trình bày một số ví dụ minh họa về hoạt động phân tích nội dung, chương trình hay tổ chức cho SV xem các video giới thiệu về nội dung Số thập phân và dạy học Số thập phân ở Tiểu học. Tạo cơ hội cho các em được lắng nghe, trao đổi với giáo viên tiểu học có nhiều kinh nghiệm về dạy học nội dung Số thập phân ở Tiểu học.

**Bước 2:** Tổ chức thực hành phân tích nội dung dạy học Số thập phân

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Phân tích nội dung dạy học Số thập phân trong chương trình Toán 5, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2016.

\* *SV thực hiện nhiệm vụ:* SV nghiên cứu, thảo luận theo một số hoạt động giảng viên đã định hướng:

- Đọc chương trình môn Toán lớp 5; nghiên cứu những sách giáo khoa Toán 5.
- SV xác định cấu trúc nội dung dạy học số thập phân trong chương trình Toán 5
- Yêu cầu cần đạt khi dạy học nội dung số thập phân
- Nghiên cứu nội dung trong sách giáo viên, các loại tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn về dạy học nội dung số thập phân.
- Có những lưu ý về PPDH hay thiết bị dạy học nội dung Số thập phân
- Một số khó khăn hay một số sai lầm của SV khi học tập cần chú ý.

\* *Giảng viên tổ chức cho SV trình bày, báo cáo kết quả thảo luận:* Đại diện SV báo cáo kết quả, SV khác nhận xét, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi xung quanh những vấn đề liên quan đến nội dung phân tích.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên đánh giá nội dung trình bày của SV, có những chỉnh sửa nếu cần.

**Bài tập dành cho sinh viên:** Phân tích nội dung dạy học *Số thập phân* trong chương trình Toán 5, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2016.

**Gợi ý:**

Dạy học Số thập phân đã cung cấp cho học sinh một loại số mới - một công cụ biểu diễn số đo đại lượng và là một dạng biểu diễn khác của phân số thập phân. Giúp học sinh được củng cố kiến thức về số tự nhiên và phân số, đồng thời làm cơ sở để học tập các tuyến kiến thức khác.

Dạy học số thập phân dạy trong chương trình Toán 5 bao gồm các nội dung cơ bản, trọng tâm sau:

- Dạy học khái niệm ban đầu về số thập phân: Đọc, viết số thập phân, cấu tạo hàng của số thập phân
- Dạy học so sánh, sắp thứ tự các số thập phân, làm tròn số thập phân.
- Dạy học các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân. Tính chất của các phép tính. Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.
- Dạy học ứng dụng số thập phân để viết số đo đại lượng và giải toán về tỉ số phần trăm.

Sau khi học xong nội dung Số thập phân, học sinh đạt được các yêu cầu:

- Đọc, viết được số thập phân.
- Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân.
- Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân
- Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân.
- Thực hiện được việc sắp xếp các số thập phân theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân.
- Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân.
- Thực hiện được phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: a,b và 0,ab.
- Thực hiện được phép chia một số với số thập phân có không quá hai chữ số khác không ở dạng: a,b và 0,ab.
- Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.
- Thực hiện được phép nhân, chia nhằm một số thập phân với (cho) 10; 100; 1000;... hoặc với (cho) 0,1; 0,01; 0,001;...
- Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

Căn cứ vào nội dung bài học về số thập phân, ta có thể lựa chọn một số phương pháp dạy học như: Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp, phương pháp thực hành – luyện tập, phương pháp hợp tác, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề... Trong đó cần lưu ý:

- Học sinh được hình thành khái niệm số thập phân dựa trên cơ sở khái niệm phân số thập phân hay dựa vào việc xây dựng từ phép đo các đại lượng (trong hệ thập phân)
- Dạy học các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân trên cơ sở vận dụng các kiến thức về số tự nhiên và phân số, ta thường thực hiện theo trình tự các bước:

Bước 1: Nêu tình huống thực tiễn có nhu cầu sử dụng phép tính với số thập phân.

Bước 2: Hướng dẫn HS huy động các kiến thức và kỹ năng tính toán đã có với số tự nhiên và phân số để tìm kết quả.

**Bước 3:** Gọi ý HS nhận xét kết quả, rút ra cách làm – trên cơ sở so sánh thành phần các phép tính.

**Bước 4:** Chính xác hoá cách làm, rút ra quy tắc.

Dạy học hình thành khái niệm số thập phân là một nội dung khó, khi dạy học giáo viên cần xác định chính xác mức độ yêu cầu, tránh dạy quá tải với học sinh.

Đặc biệt, học sinh thường dễ mắc sai lầm khi sử dụng số thập phân để viết số đo đại lượng (độ dài, diện tích, thể tích, thời gian). Chính vì thế giáo viên nên xây dựng đa dạng các bài toán để học sinh luyện tập. Từ đó giúp học sinh tránh được các sai lầm khi làm bài.

**Ví dụ 2:** Hướng dẫn sinh viên phân tích nội dung dạy học **Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về phân tích nội dung, chương trình cho sinh viên, đặc biệt là các hoạt động khi tiến hành phân tích nội dung dạy học Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 2:** Tổ chức thực hành phân tích nội dung dạy học Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên:*

- Phân tích nội dung dạy học Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2021.

- Hướng dẫn SV các hoạt động cần thiết khi tiến hành phân tích nội dung dạy học Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

\* *SV thực hiện nhiệm vụ:*

SV nghiên cứu, thảo luận hoàn thành yêu cầu của GV lần lượt theo các hoạt động đã định hướng trên:

- SV đọc, tìm hiểu nội dung Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Xác định mục tiêu dạy học Chủ đề

- Liệt kê các bài học trong chủ đề. Xác định yêu cầu cần đạt về nội dung của mỗi bài học trong chủ đề

- Những lưu ý về PPDH hay thiết bị dạy học một số bài học trong chủ đề.

- Mối liên hệ kiến thức trước và sau với nội dung kiến thức bài học.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày kết quả thảo luận:* Đại diện SV báo cáo kết quả, SV khác nhận xét, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi xung quanh những vấn đề liên quan đến nội dung phân tích.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* GV đánh giá nội dung trình bày của SV, có những chỉnh sửa nếu cần.

**Bài tập dành cho sinh viên:** Phân tích nội dung dạy học **Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Gợi ý:**

Sau khi học xong chủ đề học sinh biết cộng, trừ (qua 10) các số trong phạm vi 20 và vận dụng được các phép tính vào giải các bài toán về thêm, bớt; bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

Chủ đề bao gồm 8 bài học, tùy vào nội dung mà mỗi bài học có thể dạy trong một hay nhiều tiết. Mỗi bài học có mục tiêu kiến thức cụ thể như sau:

*Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20*

Học sinh hiểu ý nghĩa phép cộng, biết cách tìm kết quả phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20. Tính được phép cộng (qua 10) bằng cách nhẩm hoặc tách số. Vận dụng được vào giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10).

*Bài 8: Bảng cộng (qua 10)*

Học sinh hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan.

*Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị*

Học sinh nhận biết được bài toán về thêm, bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm, bớt. Vận dụng giải được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.

*Bài 10: Luyện tập chung*

Củng cố bảng cộng (qua 10), vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.

*Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20*

Học sinh hiểu ý nghĩa phép trừ và biết cách tìm kết quả phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Thực hiện được các phép trừ 11, 12, 13, ..., 18 trừ đi một số. Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10).



### *Bài 12: Bảng trừ (qua 10)*

Học sinh hình thành được bảng trừ (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép trừ (qua 10) đã học. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan.

### *Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị*

Học sinh nhận biết được bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị. Vận dụng giải được các bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.

### *Bài 14: Luyện tập chung*

Học sinh thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

Căn cứ vào nội dung bài học, ta có thể lựa chọn kết hợp một số phương pháp dạy học truyền thống và tích cực nhằm đạt mục tiêu tiết học. Trong đó cần lưu ý về PPDH khi xây dựng bảng tính, cách tích hóa hoạt động học tập của HS, giúp các em tự lập bảng và học thuộc bảng. Học sinh hình thành được các phép cộng, trừ (qua 10) chủ yếu dựa vào việc tìm kết quả bằng trực quan, từ đó hình thành phép tính. Hệ thống các phép tính ta được các bảng cộng, trừ (qua 10). Học sinh học thuộc bảng và vận dụng vào giải các bài toán liên quan.

Dạy học chủ đề Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 là một nội dung quan trọng, cơ sở để thực hiện các phép tính này là các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. Phép cộng, phép trừ (qua 10) cũng chính là kiến thức cơ sở, nền tảng giúp học sinh tiếp tục học các phép tính ngoài bảng – các phép tính khi thực hiện ta phải thực hiện qua 2 bước: đặt tính theo cột dọc và tính. Chính vì thế, mỗi em sau khi học xong đều cần hình thành được phép tính và học thuộc bảng tính, vận dụng thành thạo vào các bài toán liên quan.

**Ví dụ 3:** Hướng dẫn sinh viên phân tích mạch kiến thức **Thống kê và xác suất** trong chương trình Toán 2, Toán 3 bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2022.

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về phân tích nội dung, chương trình cho sinh viên, đặc biệt là các hoạt động khi tiến hành phân tích mạch kiến thức Thống kê và xác suất

**Bước 2:** Tổ chức thực hành phân tích nội dung dạy học mạch kiến thức Thống kê và xác suất trong chương trình Toán 2, lớp 3 bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên:* Phân tích nội dung dạy học mạch kiến thức Thống kê và xác suất trong chương trình Toán 2, Toán 3 bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

Giảng viên hướng dẫn SV các hoạt động cần thiết khi tiến hành phân tích nội dung dạy học mạch kiến thức Thống kê và xác suất.

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* SV nghiên cứu, thảo luận hoàn thành yêu cầu của giảng viên lần lượt theo các hoạt động đã nêu trên:

- SV đọc, tìm hiểu nội dung mạch kiến thức Thống kê và xác suất trong chương trình Toán 2, Toán 3.
- Xác định mục tiêu dạy học mạch kiến thức trên ở 2 lớp
- Liệt kê các bài học và xác định yêu cầu cần đạt về nội dung kiến thức
- Trình bày quan điểm xây dựng nội dung mạch kiến thức *Thống kê và xác suất*
- Có những lưu ý về PPDH hay thiết bị dạy học.
- Những nội dung có thể dạy học tích hợp.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày kết quả thảo luận:* Đại diện SV báo cáo kết quả, SV khác nhận xét, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi xung quanh những vấn đề liên quan đến nội dung phân tích.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên đánh giá nội dung trình bày của SV, có những chỉnh sửa nếu cần.

**Bài tập dành cho sinh viên:** Phân tích mạch kiến thức *Thống kê và xác suất* trong chương trình Toán 2, Toán 3 bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

### **Gợi ý:**

Học sinh được làm quen với yếu tố Thống kê như số liệu thống kê; dãy số liệu; Bảng thống kê số liệu; Biểu đồ. Đồng thời làm quen, nhận biết và mô tả các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

Mạch kiến thức gồm hai nội dung lớn là Thống kê và xác suất, trong đó nội dung Xác suất là nội dung mới so với chương trình 2006. Nội dung Thống kê được điều chuyển từ lớp 4 xuống lớp 2 so với chương trình 2006.

*Yêu cầu cần đạt về Nội dung kiến thức trong chương trình lớp 2 bao gồm:*

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản)

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

*Yêu cầu cần đạt về Nội dung kiến thức trong chương trình lớp 3 bao gồm:*

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu

- Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực hiện (1 lần) thí nghiệm đơn giản (ví dụ: nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần; nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy ra từ hộp kín đựng các quả bóng có hai màu xanh hoặc đỏ;...)

Nội dung dạy học thống kê và xác suất được tích hợp trong nội dung dạy học số và đo lường và dạy các kiến thức khoa học khác: Thông qua phân tích khai thác các bài tập số học và đo lường mang ý nghĩa thống kê để giúp học sinh hình thành biểu tượng trực quan về thống kê và bước đầu rèn luyện kỹ năng thu thập, ghi chép, phân tích và xử lý số liệu – kỹ năng thống kê. Từ đó, học sinh được củng cố kiến thức số học và đo lường hay áp dụng kiến thức thống kê vào thực tiễn. Nội dung các yếu tố thống kê và xác suất còn được dạy tích hợp với các kiến thức của các khoa học khác: Kiến thức dân số, môi trường, thể thao...qua các bài tập về biểu diễn các số liệu bằng các biểu đồ ( biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn) học sinh được bồi dưỡng kiến thức của cuộc sống.

Căn cứ vào nội dung bài học, ta có thể lựa chọn một số phương pháp dạy học, điển hình như: phương pháp thực hành – luyện tập, phương pháp hợp tác, phương pháp trò chơi học tập, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan, ....Dạy học nội dung này ta cần chú ý tăng cường các hoạt động thực hành trải nghiệm thông qua một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản...sẽ giúp học sinh ghi nhớ và yêu thích môn học.

**Ví dụ 4:** Hướng dẫn sinh viên *Xây dựng một số câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhằm tìm hiểu nội dung, chương trình môn Toán cấp Tiểu học 2018.*

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên những kiến thức về phân tích chương trình, các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan thường sử dụng trong dạy học Toán tiểu học

Giảng viên nhấn mạnh cho sinh viên về các dạng Câu hỏi trắc nghiệm khách quan thường sử dụng trong dạy học Toán ở Tiểu học:

**Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn:** gồm một câu đề và đưa ra nhiều sự lựa chọn gọi là câu trả lời, trong đó chỉ có một câu trả lời đúng gọi là đáp án.

Ví dụ :

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Trong các phép chia có dư với số chia là 5, số dư lớn nhất của phép chia đó là:

- |      |      |
|------|------|
| A. 1 | C. 4 |
| B. 2 | D. 0 |

**Câu hỏi ghép:** Bao gồm câu đề, sau đó là câu thuộc cột bên trái là câu gốc và câu thuộc cột bên phải là câu trả lời. Học sinh phải ghép các câu ở cột gốc với các câu ở cột trả lời theo yêu cầu đã cho.

Ví dụ:

Nối theo mẫu:

76 – 5	44
58 – 14	71
42 – 12	50
40 + 10	

**Câu hỏi lựa chọn Đ/S:** Gồm câu đề hoặc đúng hoặc sai, học sinh phải chỉ ra câu đó đúng hay sai.

Ví dụ:

Đúng ghi Đ, sai ghi S

II: Hai	<input type="checkbox"/>	VIII: Chín	<input type="checkbox"/>
IV: Bốn	<input type="checkbox"/>	VI: Sáu	<input type="checkbox"/>

**Dạng điền vào chỗ trống:** Dạng này gồm một câu đề với một hoặc nhiều chỗ trống. Yêu cầu học sinh hoàn thiện

Ví dụ:

Viết tiếp số thích hợp vào chỗ chấm:

a/ 12; 18; 24; .....; .....; .....

b/ 18; 21; 24; .....; .....; .....

**Bước 2:** Tổ chức thực hành hướng dẫn sinh viên xây dựng bài tập trắc nghiệm có nội dung tìm hiểu nội dung chương trình môn Toán tiểu học 2018.

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên:* Xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan có nội dung tìm hiểu nội dung chương trình môn Toán tiểu học

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* Sinh viên nghiên cứu, thảo luận hoàn thành yêu cầu của Giảng viên, xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày kết quả thảo luận:* Đại diện SV trình bày kết quả, nộp sản phẩm, SV trong lớp nhận xét, đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi xung quanh những vấn đề liên quan đến nội dung phân tích.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên đánh giá nội dung bài làm của SV và có những chỉnh sửa nếu cần.

**Bài tập dành cho sinh viên:** Xây dựng một số câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhằm tìm hiểu nội dung chương trình môn Toán cấp Tiểu học 2018.

**Gợi ý:**

***Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng***

**Câu 1: Chương trình môn Toán tiểu học gồm các mạch kiến thức**

- A. Số học; yếu tố hình học; Đại lượng và phép đo đại lượng
- B. Số và hình học; Thống kê và xác suất; Đại lượng và phép đo đại lượng;
- C. Số và phép tính; Hình học và đo lường; Thống kê và xác suất
- D. Số học; Yếu tố hình học; Đại lượng, thống kê và xác suất

*Đáp án C*

**Câu 2: Tổng số tiết môn Toán lớp 1 là**

- A. 140 tiết
- B. 105 tiết
- C. 139 tiết
- D. 130 tiết

*Đáp án B*

**Câu 3: Trong Chương trình môn Toán tiểu học, ở mỗi lớp, mạch kiến thức nào chiếm thời lượng nội dung giáo dục nhiều nhất**

- A. Số và phép tính
- B. Hình học và đo lường

C. Thống kê và xác suất

*Đáp án A*

**Câu 4: Nội dung Xác suất được dạy trong Chương trình lớp**

A. Lớp 3

B. Lớp 4

C. Lớp 3, lớp 4, lớp 5

D. Lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5

*Đáp án D*

**Câu 5: Một trong những nội dung dạy học mới trong chương trình môn Toán tiểu học là**

A. Yếu tố đại số

B. Hoạt động thực hành và trải nghiệm

C. Biểu thức chứa chữ

D. Thống kê và xác suất

*Đáp án B*

**Câu 6: Các hình hình học dạy trong chương trình môn Toán lớp 1 là**

A. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác

B. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật

C. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật

D. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ

*Đáp án C*

**Câu 7: Trong chương trình môn Toán lớp 1, học kì 1, nội dung số và phép tính học sinh được học**

A. Các số đến 10, phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10

B. Các số đến 20, phép cộng và phép trừ không nhớ trong phạm vi 20

C. Các số đến 20, phép cộng và phép trừ có nhớ trong phạm vi 20

D. Các số đến 100, phép cộng và phép trừ không nhớ trong phạm vi 100

*Đáp án A*

**Câu 8: Các bảng từ bảng nhân (chia) 2 đến bảng nhân (chia) 9, được dạy trong chương trình lớp**

A. Lớp 2

B. Lớp 3

C. Lớp 2, lớp 3

D. Lớp 3, lớp 4

*Đáp án C*

**Câu 9: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn chương trình môn Toán 2**

A. Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đọc và viết được số đo khối lượng trong phạm vi 1000kg

B. Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: g (gam); quan hệ giữa g và kg

C. Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam), g (gam); quan hệ giữa g và kg

D. Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: kg, yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó

*Đáp án A*

**Câu 10: Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật đúng chuẩn chương trình lớp**

A. Lớp 1

B. Lớp 2

C. Lớp 3

D. Lớp 4

*Đáp án B*

**Câu 11: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn Chương trình môn Toán 3**

A. Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn.

B. Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh. Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

C. Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh. Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác

D. Tính được chu vi của hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh. Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác

*Đáp án B*

**Câu 12: Nội dung Số thập phân được dạy trong chương trình lớp**

A. Lớp 3

B. Lớp 4

C. Lớp 5

D. Lớp 4, lớp 5

*Đáp án C*

**Câu 13: Nội dung xác suất nào dưới đây đúng chuẩn chương trình môn Toán 3**

- A. Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện
- B. Nhận biết và mô tả các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện
- C. Kiểm đếm số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện
- D. Tỉ số mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những

*Đáp án B*

**Câu 14: Vận dụng được tính chất giao hoán của phép cộng và phép nhân các Số tự nhiên trong thực hành tính toán đúng chuẩn chương trình lớp**

- A. Lớp 2
- B. Lớp 3
- C. Lớp 4
- D. Lớp 5

*Đáp án C*

**Câu 15: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn chương trình môn Toán 3**

- A. Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 4 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)
- B. Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp)
- C. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000
- D. Thực hiện được các phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có 6 chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

*Đáp án B*

**Câu 16: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn Chương trình môn Toán 3**

- A. Mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng (không yêu cầu học sinh đọc, viết số chỉ mệnh giá)
- B. Mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 1000 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng (không yêu cầu học sinh đọc, viết số chỉ mệnh giá)



C. Mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng (Yêu cầu học sinh đọc, viết số chỉ mệnh giá)

D. Mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền một trăm nghìn đồng, hai trăm nghìn đồng và năm trăm nghìn đồng (không yêu cầu học sinh đọc, viết số chỉ mệnh giá)

*Đáp án A*

**Câu 17: Dạy học giải các bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó thuộc chương trình lớp**

A. Lớp 3

B. Lớp 4

C. Lớp 5

*Đáp án C*

**Câu 18: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn Chương trình Toán 4**

A. Nhận biết hình bình hành, hình thoi

B. Nhận biết hình bình hành, hình thang

C. Nhận biết hình thoi, hình thang

D. Nhận biết hình bình hành, hình thoi, hình thang

*Đáp án A*

**Câu 19: Biểu đồ hình quạt tròn được dạy trong Chương trình lớp**

A. Lớp 3

B. Lớp 4

C. Lớp 4 và lớp 5

D. Lớp 5

*Đáp án D*

**Câu 20: Nội dung nào dưới đây đúng chuẩn Chương trình môn Toán 3**

A. Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

B. Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

C. Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn. Tính được chu vi và diện tích hình tròn

D. Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn. Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*Đáp án B*

## **2.2. Biện pháp phát triển kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học**

Hoạt động giảng dạy là hoạt động chính của người giáo viên, vì vậy việc chuẩn bị tốt các nội dung dạy học có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng bài dạy. Kế hoạch bài dạy giúp giáo viên nắm rõ tiến trình sẽ thực hiện trong tiết học, chủ động trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, từ đó nâng cao hiệu quả của giờ dạy.

### **2.2.1. Một số hoạt động phát triển kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học**

#### **2.2.1.1. Tìm hiểu một số quan niệm cơ bản**

##### **a. Kế hoạch bài dạy**

Kế hoạch bài dạy là một bản thể hiện khá chi tiết tiến trình thực hiện một tiết dạy học trên lớp. Nó là sản phẩm của quá trình chuẩn bị cho giờ dạy do giáo viên thiết kế. Kế hoạch bài dạy bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức và có cơ hội phát triển các năng lực, phẩm chất cần thiết.

##### **b. Thiết kế kế hoạch bài dạy**

Thiết kế kế hoạch bài dạy là việc giáo viên xây dựng hệ thống các hoạt động dự kiến sẽ tiến hành trong một thời gian nhất định, với các phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, trình tự nhất định nhằm đạt mục tiêu bài học. Sản phẩm của quá trình thiết kế là văn bản soạn thảo chi tiết hệ thống các hoạt động dạy học được trình bày theo một quy cách cụ thể.

##### **c. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là dạy học chuyển từ nền giáo dục truyền thống, nặng về truyền đạt kiến thức một chiều từ giáo viên đến học sinh sang một nền giáo dục hiện đại chú trọng việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, từ việc “*học sinh cần phải biết gì*” sang việc “*học sinh biết và có thể làm gì*” trong các tình huống và bối cảnh khác nhau.

#### **2.2.1.2. Xác định cấu trúc nội dung kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

Cấu trúc của một kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh bao gồm:

**a. Yêu cầu cần đạt (mục tiêu).**

Yêu cầu cần đạt chỉ rõ những việc học sinh thực hiện được, học sinh vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống, có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì. Các yêu cầu cần đạt được diễn đạt bằng các động từ cụ thể, có thể lượng hoá được.

**b. Chuẩn bị tài liệu, phương tiện dạy học**

Giáo viên căn cứ vào các mục tiêu đã xác định ở trên để dự kiến các đồ dùng, phương tiện sẽ sử dụng trong quá trình dạy học nhằm tạo điều kiện học tập và tương tác tích cực, hỗ trợ tối đa quá trình trải nghiệm, tìm tòi, khám phá, vận dụng kiến thức của học sinh.

**c. Các hoạt động dạy học**

Mỗi bài dạy theo định hướng phát triển năng lực là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh, dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Quá trình đó có thể tổ chức theo các hoạt động: *Khởi động, kết nối - Trải nghiệm, khám phá - Thực hành, luyện tập – Vận dụng*. Ngoài ra, đối với một số dạng bài còn có hoạt động *Mở rộng*. Trong đó, mỗi hoạt động cần chỉ rõ:

+ Tên hoạt động

+ Cách tiến hành hoạt động

**d. Điều chỉnh sau bài dạy**

Giáo viên ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

**2.2.1.3. Xác định quy trình thiết kế bài dạy môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học**

**Bước 1: Nghiên cứu bài học**

Giáo viên nghiên cứu bài học để xác định mục tiêu kế hoạch bài dạy về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất của học sinh cần hình thành và rèn luyện. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu bài học, giáo viên xác định kiến thức trọng

tâm của bài, mối liên hệ giữa nội dung bài học với các nội dung học sinh đã và sẽ được học trong chương trình để có cách định hướng các hoạt động dạy học phù hợp.

### **Bước 2: Tìm hiểu đối tượng người học**

Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của học sinh, đảm bảo tính phân hóa, sát đối tượng. Tính khả thi của giáo án phụ thuộc cả vào trình độ, năng lực học tập của học sinh. Chính vì thế, giáo viên nên dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.

### **Bước 3: Dự kiến các phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học**

Lựa chọn Phương pháp, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, nhằm đạt mục tiêu bài học.

### **Bước 4: Thiết kế kế hoạch bài dạy**

Đây là bước người giáo viên bắt tay vào thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh.

### **Bước 5: Kiểm tra, hoàn thiện kế hoạch bài dạy.**

#### ***2.2.1.4. Tìm hiểu cơ sở lý luận về các phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học***

Thuật ngữ PPDH được sử dụng rất đa dạng. Có thể hiểu PPDH là cách thức hoạt động của GV và HS nhằm thực hiện những mục tiêu dạy học xác định, phù hợp với những nội dung và điều kiện dạy học cụ thể. Một số PPDH như: PPDH trực quan, PPDH gợi mở - vấn đáp, PPDH thực hành – luyện tập, PPDH giảng giải – minh họa, PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề, PPDH hợp tác, phương pháp Trò chơi học tập, phương pháp mảnh ghép, PPDH dự án, PPDH lớp học đảo ngược, phương pháp đóng vai, phương pháp bàn tay nặn bột...

Yêu cầu cơ bản của đổi mới PPDH là dạy học phát triển phẩm chất, năng lực HS. Thông qua hoạt động học tập, HS được phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập. Học sinh được trải nghiệm, khám phá, phát hiện vấn đề và tự chiếm lĩnh tri thức. Trên cơ sở đó, đề tài xin giới thiệu một số PPDH thường xuyên sử dụng trong dạy học toán, với mỗi phương pháp chỉ dừng ở việc giới thiệu quan niệm và các bước tiến hành khi vận dụng phương pháp.

#### **a. Phương pháp dạy học trực quan**

### **\* Quan niệm**

PPDH trực quan trong dạy học Toán ở Tiểu học là PPDH trong đó GV tổ chức hướng dẫn cho HS trực tiếp hoạt động trên các phương tiện, đồ dùng dạy học, từ đó giúp HS hình thành kiến thức và kỹ năng cần thiết của môn Toán.

### **\* Các bước tiến hành**

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị tranh ảnh, mô hình, video .....chứa đựng nội dung bài học.

Bước 2: Giáo viên đưa ra định hướng quan sát cho học sinh và có thể trình bày mẫu.

Bước 3: Giáo viên yêu cầu HS trình bày, giải thích nội dung tranh ảnh, mô hình, trình bày những gì thu nhận được qua thực hành, thí nghiệm hoặc qua những phương tiện kỹ thuật ...

Bước 4: Từ những chi tiết, thông tin HS thu được từ phương tiện trực quan, GV nêu câu hỏi yêu cầu HS rút ra kết luận khái quát về vấn đề mà phương tiện trực quan cần chuyển tải.

Bước 5: Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức

### **b. Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp**

#### **\* Quan niệm**

Phương pháp gợi mở - vấn đáp trong dạy học Toán ở Tiểu học là PPDH trong đó GV không trực tiếp đưa ra những kiến thức hoàn chỉnh mà sử dụng một hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS suy nghĩ lần lượt trả lời từ đó tiến tới các kiến thức và kỹ năng cần thiết của môn Toán.

#### **\* Các bước tiến hành**

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học và đối tượng dạy học.

Bước 2: Dự kiến nội dung các câu hỏi, thời điểm đặt câu hỏi, trình tự của các câu hỏi. Dự kiến nội dung các câu trả lời của HS, các câu nhận xét hoặc trả lời của GV đối với HS. Dự kiến những câu hỏi phụ để tùy tình hình từng đối tượng cụ thể mà tiếp tục gợi ý, dẫn dắt HS.

Bước 3: Giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi dự kiến (phù hợp với trình độ nhận thức của từng loại đối tượng HS) trong tiến trình bài dạy, từ đó dẫn dắt HS chiếm lĩnh kiến thức.

### **c. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề**

#### **\* Quan niệm**

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là PPDH đặt ra trước HS các vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, chuyển HS vào tình huống có vấn đề, kích thích HS tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề, qua đó mà hình thành các kiến thức và kỹ năng mới.

**\* Các bước tiến hành**

**Bước 1** : Phát hiện hoặc tạo ra một tình huống có vấn đề

- Phát hiện vấn đề từ một tình huống gọi vấn đề
- Giải thích và chính xác hóa tình huống (khi cần thiết) để hiểu đúng vấn đề được đặt ra
- Phát biểu vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó

**Bước 2**: Tổ chức giải quyết vấn đề, theo trình tự

Phân tích vấn đề → Đề xuất và thực hiện hướng giải quyết → Hình thành giải pháp → Lựa chọn giải pháp đúng

**Bước 3**: Trình bày giải pháp

Học sinh trình bày lại toàn bộ từ việc phát biểu vấn đề tới giải pháp. Nếu vấn đề là một đề bài cho sẵn thì có thể không cần phát biểu lại vấn đề

**Bước 4**: Nghiên cứu sâu các giải pháp

- Tìm hiểu những khả năng ứng dụng kết quả
- Đề xuất những vấn đề mới có liên quan nhờ xét tương tự, khái quát hóa, lật ngược vấn đề,... và giải quyết nếu có thể

**d. Phương pháp dạy học hợp tác**

**\* Quan niệm**

Phương pháp dạy học hợp tác là PPDH trong đó GV tổ chức cho HS thành những nhóm nhỏ để cùng nhau nỗ lực thực hiện một nhiệm vụ trong một thời gian nhất định. Các thành viên trong nhóm sẽ tương tác với nhau để hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chung, nhằm đạt mục tiêu bài học.

**\* Các bước tiến hành**

**Bước 1**: Tiến hành làm việc chung cho cả lớp

- Thầy cô giới thiệu chủ đề bài học và xác định nhiệm vụ cần đạt được.
- Tổ chức các nhóm, quy định thời gian cụ thể, giao nhiệm vụ cho từng nhóm và phân công vị trí cụ thể cho mỗi nhóm.
- Giáo viên có thể hướng dẫn các nhóm cách làm việc, thảo luận ra sao.

**Bước 2**: Tiến hành làm việc theo từng nhóm riêng

- Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm
- Đưa ra quy tắc làm việc
- Phân công công việc cho từng bạn trong nhóm với nhiệm vụ riêng
- Thảo luận, trao đổi ý kiến trong nhóm
- Cử bạn học sinh đại diện trình bày kết quả làm việc nhóm

**Bước 3:** Thảo luận, trình bày kết quả trước cả lớp

- Trình bày kết quả thảo luận nhóm do đại diện nhóm đứng ra
- Các nhóm khác lắng nghe, quan sát cũng như bình luận, chất vấn và bổ sung ý kiến với nhóm đang trình bày.
- Giáo viên nhận xét, tổng kết.

### **2.2.1.5. Thiết kế tình huống dạy học tích hợp trong dạy môn Toán tiểu học**

#### **a. Dạy học môn Toán tiểu học theo định hướng tích hợp**

Dạy học môn Toán ở Tiểu học theo định hướng tích hợp là phương thức dạy học trong đó giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh khai thác các kiến thức trong nội bộ môn toán hay giữa các môn học hoặc với thực tiễn cuộc sống để giải quyết nhiệm vụ học tập, thông qua đó đạt được mục tiêu dạy học môn Toán ở Tiểu học.

#### **b. Các hình thức dạy học tích hợp trong dạy học môn Toán ở Tiểu học**

Có nhiều cách phân chia hình thức dạy học tích hợp, tuy nhiên hai hình thức cơ bản sau thường xuyên được vận dụng trong dạy học môn Toán ở Tiểu học đó là:

**Tích hợp trong nội bộ môn Toán:** Trong dạy học nội dung môn Toán, giáo viên khai thác các mối liên hệ giữa các lớp, các chủ đề, các bài học hay mối liên hệ giữa các mạch kiến thức của môn toán hướng đến đạt mục tiêu dạy học môn toán.

**Tích hợp giữa môn Toán với các môn học khác hay với thực tiễn:** Tức là giáo viên cần khai thác các mối liên hệ của môn toán với các môn học khác trong chương trình tiểu học như Tự nhiên - xã hội, Lịch sử, Địa lý, Mĩ thuật... và mối liên hệ của môn toán với thực tiễn nhằm đạt mục tiêu dạy học.

#### **c. Tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở Tiểu học**

Tình huống dạy học tích hợp môn Toán ở Tiểu học là tình huống dạy học trong đó giáo viên tổ chức dạy học theo hướng chuyển giao các nhiệm vụ học tập, học sinh khai thác các kiến thức trong nội bộ môn Toán, trong các môn học

khác, hay thực tiễn cuộc sống để giải quyết nhiệm vụ học tập, từ đó đạt được mục tiêu dạy học môn Toán.

#### **d. Phân loại tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở Tiểu học**

Căn cứ vào các hình thức dạy học tích hợp trong môn Toán ở Tiểu học, ta có thể phân loại tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở Tiểu học thành hai dạng:

##### **\* Tình huống dạy học tích hợp bên trong nội bộ môn Toán**

*Ví dụ 1:*

*Tình huống dạy học:* Giáo viên yêu cầu học sinh giải bài toán: “ Một cửa hàng, ngày thứ nhất bán được 2 tạ 5 kg gạo. Ngày thứ hai cửa hàng bán hơn ngày thứ nhất là 1 tạ 9 yến gạo. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo?”

*Ý tưởng tích hợp:* Qua tình huống dạy học giải bài toán có lời văn trên, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh được củng cố kiến thức về chuyển đổi số đo đại lượng.

##### **\* Tình huống dạy học tích hợp liên môn hay tích hợp kiến thức môn Toán ở Tiểu học với thực tiễn**

*Ví dụ 2:*

*Tình huống dạy học:* Trong nội dung dạy học bài “ Ki – lô – mét”, Toán 2, ta có thể cho học sinh quan sát Bản đồ địa lý Việt Nam, giới thiệu cho học sinh đường biên giới đất liền, đường bờ biển của Việt Nam hay khoảng cách giữa một số tỉnh thành dài bao nhiêu ki – lô – mét,..

*Ý tưởng tích hợp:* Qua tình huống dạy học trên, học sinh được củng cố về biểu tượng đơn vị đo ki – lô – mét đồng thời dạy học tích hợp nội dung Toán với nội dung Địa lý, giúp các em học sinh tiếp nhận được tri thức của môn Địa lý.

#### **e. Thiết kế tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở tiểu học**

Thiết kế tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở Tiểu học là quá trình giáo viên nghiên cứu mục tiêu, nội dung của bài học từ đó lựa chọn nội dung dạy học toán và lên ý tưởng tình huống dạy học tích hợp theo nội dung dạy học đó. Thông thường ta có thể tiến hành theo quy trình:

Bước 1: Nghiên cứu nội dung và xác định mục tiêu bài học

Bước 2: Khai thác khả năng tích hợp theo nội dung bài học

Bước 3: Lựa chọn nội dung tích hợp và xây dựng ý tưởng dạy học tích hợp theo nội dung đã chọn.



## **2.2.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kĩ thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học**

**Bước 1: Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy, phương pháp dạy học các dạng bài cụ thể.**

**a. Mục đích:** Giúp SV hiểu kiến thức cơ sở của việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học, đặc biệt là phương pháp dạy học các dạng bài cụ thể.

**b. Cách thức thực hiện:**

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức cơ bản về kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy thông qua việc tổ chức cho SV thực hiện một số hoạt động:

+ Tìm hiểu một số quan niệm cơ bản xoay quanh việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học

+ Xác định cấu trúc nội dung kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh

+ Xác định quy trình thiết kế bài dạy môn toán phát triển năng lực học sinh tiểu học.

+ Tìm hiểu một số vấn đề về dạy môn Toán tiểu học theo định hướng tích hợp

- Tổ chức hướng dẫn SV nghiên cứu, xác định phương pháp, cách tiến hành dạy học một số dạng bài cơ bản trong môn Toán tiểu học

**Bước 2: Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động phát triển kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy**

**a. Mục đích:** SV có kĩ năng thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên:*

- Giảng viên lựa chọn bài dạy trong chương trình môn Toán tiểu học hay cho SV tự lựa chọn bài dạy theo sự định hướng của giảng viên và yêu cầu SV thiết kế kế hoạch bài dạy cho bài học đó.

- Khi lựa chọn bài dạy, cần định hướng sao cho các bài dạy phong phú về dạng bài: Thông thường sẽ đi theo lần lượt mạch kiến thức, trong mỗi mạch kiến thức sẽ trải đều các khối lớp và ở các dạng bài cơ bản.

*Ví dụ:* Khi lựa chọn bài dạy thuộc mạch kiến thức Số và phép tính, ta sẽ định hướng các bài học bao gồm cả số tự nhiên (Lớp 1, 2, 3, 4), phân số (Lớp 4), số thập phân (Lớp 5). Trong nội dung dạy học mỗi loại số thông thường chia thành 3 dạng bài cơ bản: Hình thành biểu tượng số, đọc, viết số; So sánh, xếp

thứ tự số; Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với các số. Ở mỗi dạng bài ta sẽ chọn một số bài đại diện.

- Nhấn mạnh cho SV thiết kế bài dạy định hướng phát triển năng lực học sinh. Chính vì thế khi thiết kế bài dạy ngoài mục tiêu kiến thức, kỹ năng ta cần xác định rõ mục tiêu về phẩm chất, năng lực và những mục tiêu đó cần được cụ thể hóa trong các hoạt động dạy học.

- Nghiên cứu, sáng tạo các tình huống dạy học tích hợp giữa các nội dung toán học hay giữa các môn học hay với thực tiễn cuộc sống.

- Chú ý đến hình thức trình bày kế hoạch bài dạy

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:*

- SV nghiên cứu bài học, thực hiện yêu cầu của giảng viên.

- SV làm việc nhóm hoặc cá nhân theo sự phân công của giảng viên.

Thông thường việc thiết kế bài dạy nên yêu cầu SV chuẩn bị ở nhà, trên lớp giảng viên sẽ tổ chức phân tích, nhận xét và chỉnh sửa kế hoạch bài dạy cho SV.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên báo cáo, thảo luận, nhận xét kế hoạch bài dạy:*

- Đại diện SV các nhóm báo cáo kết quả

- SV trong lớp phân tích, nhận xét, đặt câu hỏi cho những vướng mắc gặp phải trong kế hoạch bài dạy.

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên nhận xét cả hình thức và nội dung kế hoạch bài dạy. Giảng viên nhấn mạnh một số vấn đề về nội dung và hình thức của kế hoạch bài dạy.

### **2.2.3. Ví dụ minh họa**

**Ví dụ 1:** Hướng dẫn sinh viên thiết kế kế hoạch bài dạy **Bài 26: Đơn vị đo độ dài** (tiết 2), Toán 1 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy, đặc biệt là phương pháp dạy học dạng bài *Hình thành biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng*.

- SV hiểu kiến thức cơ sở của việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn toán tiểu học: Thế nào là kế hoạch bài dạy, thiết kế kế hoạch bài dạy; Cấu trúc kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học; Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán tiểu học.

- SV lựa chọn và sử dụng phối kết hợp các phương pháp dạy học vào thiết kế các hoạt động dạy học. Trong bài dạy này, SV có thể sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học như: Phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở - vấn đáp, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Dạy học dạng bài Hình thành biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng thường tiến hành theo trình tự các bước:

**Bước 1:** Nêu nhu cầu thực tiễn phải có đơn vị mới. Cho học sinh “tiếp xúc” hoặc “cảm nhận” với (về) đơn vị mới

**Bước 2:** Giới thiệu cách đọc, viết, ký hiệu, quan hệ của đơn vị mới với các đơn vị đã học

**Bước 3:** Luyện tập về ước lượng độ dài với đơn vị mới; chuyển đổi, tính toán với các số đo đại lượng.

**Bước 2:** Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động trên vào thiết kế kế hoạch bài dạy *Đơn vị đo độ dài* (tiết 2), Toán 1 (tập 2), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở tiểu học, cụ thể là SV thiết kế được kế hoạch bài dạy *Đơn vị đo độ dài* (tiết 2), Toán 1, (tập 2), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Thiết kế kế hoạch bài dạy: *Đơn vị đo độ dài* (tiết 2), Toán 1 (tập 2), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021. SV có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm, thông thường giảng viên sẽ linh hoạt trong việc phân công nhiệm vụ, sao cho mọi SV trong lớp đều tích cực tham gia hoạt động.

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* SV nghiên cứu bài học, thực hiện yêu cầu của giảng viên.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên báo cáo, thảo luận, nhận xét kế hoạch bài dạy:*

+ Đại diện SV các nhóm báo cáo kết quả

+ SV trong lớp phân tích, nhận xét, đặt câu hỏi cho những vướng mắc gặp phải trong kế hoạch bài dạy

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên nhấn mạnh một số vấn đề về cả nội dung và hình thức:

- Sinh viên đã xác định chính xác mục tiêu bài dạy; nội dung bài dạy đã đáp ứng mục tiêu đề ra
- Kiến thức chính xác, tường minh.
- Kế hoạch bài dạy đã đúng cấu trúc, đầy đủ và rõ ràng các hoạt động
- Phương pháp và hình thức dạy học có phù hợp và tạo được cơ hội cho học sinh phát triển được các phẩm chất và năng lực.
- Sự sáng tạo trong việc xây dựng các tình huống dạy học tích hợp gắn với nội dung bài học.

### **Bài tập dành cho sinh viên:**

Hãy thiết kế kế hoạch bài dạy **Bài 26: Đơn vị đo độ dài (tiết 2)**, Toán 1 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

### **Giáo án minh họa:**

## **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

### **MÔN TOÁN LỚP 1**

#### **BÀI 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI ( Tiết 2 )**

#### **I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau khi học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Ghi nhớ xăng – ti – mét là đơn vị đo độ dài. Đọc đúng, viết đúng tên gọi, kí hiệu của đơn vị đo độ dài xăng – ti – mét.
- Đo được, viết được số đo độ dài của một số vật thông qua việc sử dụng thước đo xăng – ti – mét
- Ước lượng được độ dài của các vật với đơn vị đo là xăng – ti – mét
- Có cơ hội phát triển các năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán; năng lực giao tiếp toán học.
- Góp phần hình thành cho học sinh một số phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

#### **II. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học.**

##### **1. Giáo viên**

- Bộ đồ dùng học Toán 1
- Thước kẻ có vạch chia xăng – ti - mét.
- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện.

##### **2. Học sinh**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

### III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động, kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức lớp</li> <li>- Cô có một băng giấy (<i>giáo viên dán sẵn băng giấy lên bảng</i>). Cô mời một bạn lên bảng giúp cô đo chiều dài băng giấy này bằng gang tay và nêu số gang tay đo được.</li> <li>- Tiếp theo, mời cả lớp quan sát cô sử dụng gang tay của cô đo chiều dài băng giấy. Giáo viên đo và nêu số gang tay đo được.</li> <li>- Khi cô và bạn thực hiện đo chiều dài băng giấy bằng gang tay thì kết quả đo là khác nhau. Vậy nếu chúng ta sử dụng các công cụ đo khác nhau có thể cho ra kết quả khác nhau. Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn cho các con đo độ dài các vật bằng thước với đơn vị đo chuẩn là xăng – ti - mét.</li> </ul> <p>Vậy xăng - ti - mét là gì?. Cách dùng thước đo như thế nào cho đúng?. Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dùng gang tay để đo và nêu số gang tay mà mình đo được từ băng giấy.</li> <li>- HS Lắng nghe.</li> <li>- HS ghi đầu bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô có 1 chiếc thước kẻ, các con hãy quan sát trên thước kẻ của cô có những gì?.</li> <li>- GV giới thiệu thước đo: GV đưa que chỉ lên thước đo, giới thiệu với học sinh trên thước có từng vạch chia thành từng xăng - ti - mét và số đo tương ứng với mỗi vạch. Từ vạch 0 đến vạch 1 là 1 xăng-ti-mét, từ vạch 1 đến vạch 2 là 1 xăng – ti – mét, từ vạch 2 đến vạch 3 là 1 xăng – ti – mét,..</li> <li>- Giáo viên yêu cầu HS dùng bút chì lần lượt đi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên thước có vạch chia và số</li> <li>a</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và quan sát</li> <li>- HS dùng đầu bút chì đi</li> </ul>

<p>từ vạch 0 đến vạch 1, từ vạch 1 đến vạch 2, ...và đọc số đo tương ứng.</p> <p>- Giáo viên giới thiệu kí hiệu của đơn vị xăng-ti-mét là cm ( cm đọc là xăng-ti-mét). GV viết lên bảng: cm.</p> <p>- GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước đo:</p> <p>+ Bước 1: Đặt thước đo sao cho vạch 0 của thước trùng một đầu bút chì, đầu kia của bút chì ứng với vạch nào của thước, đó chính là số đo độ dài của bút chì.</p> <p>+ Bước 2 : Đọc số ghi ở vạch của thước trùng với đầu kia của bút chì, đọc kèm theo đơn vị đo ( xăng - ti - mét). VD : Bút chì dài 5 xăng – ti - mét.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh đo chiếc bút chì bằng thước kẻ có vạch chia thành từng xăng - ti - mét.</p> <p>- GV chú ý cho HS biết, thước đo độ dài có thể có thêm 1 đoạn trước vạch 0. Vì vậy cần phân biệt rõ vị trí của vạch 0 để bắt đầu đo chính xác độ dài của các vật.</p>	<p>chuyển từ vạch 0 đến vạch 1 trên mép thước, khi đầu bút chì đến vạch 1 thì nói: một xăng – ti - mét.</p> <p>- HS dùng đầu bút chì di chuyển từ vạch 1 đến vạch 2 trên mép thước, khi đầu bút chì đến vạch 2 thì nói: một xăng – ti- mét ).</p> <p>- HS dùng đầu bút chì di chuyển từ vạch 0 đến vạch 2 trên mép thước, khi đầu bút chì đến vạch 2 thì nói: hai xăng – ti - mét ).</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	--

<p>Để thực hành đo độ dài của các vật cô trò mình cùng thực hiện các bài tập.</p>	
<p><b>3. Hoạt động</b></p> <p><b>Bài 1 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi và hãy kiểm tra cách đo độ dài bút chì của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt trùng đầu vật cần đo vào đúng vạch số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi và đưa ra câu trả lời</li> <li>+ <i>Ai đặt thước sai?</i></li> <li>+ <i>Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?</i></li> <li>- Một bạn đại diện nhóm mình trả lời cho cô câu hỏi : “Bạn nào đặt thước sai và vì sao con biết? ”</li> <li>- Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.</li> <li>- Quan sát cho cô xem bút chì dài mấy xăng ti mét?</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn Mai, bạn Việt đặt thước sai vì bạn Mai để chiếc bút chì không đúng vào vạch 0, bạn Việt đặt chéo bút chì so với thước nên sẽ không đo được chính xác độ dài của chiếc bút chì.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- Bút chì dài 5 xăng – ti - mét</li> </ul>
<p><b>Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS mở sách ra và quan sát vào bài 2 và đọc cho cô yêu cầu của ý a.</li> <li>a) Dựa vào cách đo độ dài ở trên, HS biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài bút chì, bút mực và bút màu sáp, nêu số đo (cm) vào trong mỗi ô tương ứng.</li> <li>- Cô mời 1 bạn nêu cho cô cách đo và cho cô biết các loại bút có độ dài bao nhiêu nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập đo lại giống bạn Nam.</li> <li>- HS Quan sát và đọc yêu cầu ý a.</li> <li>- HS đo chiều dài các loại bút ở trong sách giáo khoa.</li> <li>- HS nêu lại cách đo và báo cáo kết quả độ dài của từng loại bút.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và góp ý.</li> <li>b)</li> <li>- Đọc cho cô yêu cầu bài 2.</li> <li>- Từ các số đo độ dài tìm được, các con hãy so sánh các số đo và xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất cho cô?</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Lắng nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra 4 đồ vật trên bảng lớp.</li> <li>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 5 quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu xăng – ti - mét), sau đó ghi vào phiếu học tập.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Gọi HS nhận xét.</li> <li>- Sau đó HS biết kiểm tra lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ đó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô ở phiếu học tập.</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, ước lượng và ghi kết quả vào phiếu học tập.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</li> <li>- Nhóm khác lắng nghe và nhận xét.</li> <li>- HS nêu kết quả thảo luận sau khi đo chính xác.</li> </ul>
<p><b>Bài 4:</b></p> <p>Các con hãy thảo luận nhóm đôi và đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi và đưa ra câu trả lời.</li> <li>- Băng giấy màu đỏ: 6 cm;</li> <li>- Băng giấy màu xanh: 9 cm;</li> <li>- Băng giấy màu vàng: 4 cm</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Giáo viên nêu nhiệm vụ cho học sinh dùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ</li> </ul>



thước đo đo chiều dài, chiều rộng của một số vật dụng trong gia đình...	
---	--

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Ví dụ 2:** Hướng dẫn sinh viên thiết kế kế hoạch bài dạy **Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (tiết 1)**, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy, đặc biệt là phương pháp dạy học dạng Toán có lời văn.

- SV hiểu kiến thức cơ sở của việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn toán tiểu học

- SV lựa chọn và sử dụng phối kết hợp các phương pháp dạy học vào thiết kế các hoạt động dạy học. Trong bài dạy này, SV có thể sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học như: Phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở - vấn đáp, phương pháp hợp tác...

- Bài dạy thuộc nội dung giải toán có lời văn, để giúp học sinh giải toán đạt hiệu quả, hình thành tư duy suy luận logic với mỗi bài toán, thông thường, giáo viên thường hướng dẫn học sinh giải toán theo quy trình 4 bước:

Bước 1: Tìm hiểu đề bài.

Một đề bài toán thường là sự kết hợp giữa ba ngôn ngữ: Ngôn ngữ tự nhiên, ngôn ngữ toán học và ngôn ngữ kí hiệu. Để hiểu được đề bài, học sinh cần phải đọc kỹ đề bài, hiểu được ý nghĩa của các thuật ngữ. Một trong những việc làm giúp học sinh hiểu đề bài là yêu cầu học sinh nhắc lại đề bài theo cách diễn tả của mình dựa vào tóm tắt của bài toán, từ đó giúp học sinh nắm được:

- Dữ kiện bài toán : Những cái đã cho, đã biết trong bài toán, đôi khi được cho dưới dạng ẩn.

- Những ẩn số: Những cái chưa biết, cần tìm.

- Những điều kiện: Quan hệ giữa các dữ kiện và ẩn số

Bước 2: Phân tích đề bài, lập kế hoạch giải.

Lập kế hoạch giải là đi tìm hướng giải cho bài toán.

Muốn giải đáp những yêu cầu của đề bài thì cần phải biết những gì? Những điều đó đề bài đã cho biết chưa? Nếu chưa biết thì tìm bằng cách nào? dựa vào đâu để tìm? Cứ lần lượt như vậy cho đến khi nào học sinh có thể tìm được cách giải đáp từ những dữ kiện cho sẵn trong đề bài.

Đây là hoạt động tư duy khó với học sinh tiểu học. Song lại là một hoạt động quan trọng của quá trình giải toán, nên giáo viên cần kiên trì dẫn dắt giúp học sinh tìm được cách giải bài toán.

Bước 3: Trình bày lời giải.

Đây là bước học sinh trình bày lời giải một cách hoàn chỉnh dựa vào bước 2.

Bước 4: Kiểm tra lời giải và đánh giá cách giải.

Bước này có mục đích:

- Kiểm tra lại phép tính đã đúng hay chưa, câu lời giải đã chuẩn chưa. Khi học sinh tính ra đáp án bài toán cần kiểm tra ngược lại vào đề bài xem kết quả đó có phù hợp với dữ kiện bài cho hay không.

- Tìm cách giải khác và so sánh với cách giải khác để chọn được cách giải phù hợp nhất với học sinh.

- Khai thác đề bài toán: Đặt bài toán tương tự, bài toán ngược...

**Bước 2:** Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động trên vào thiết kế kế hoạch bài: Hơn, kém nhau bao nhiêu (tiết 1), Toán 2 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở tiểu học, cụ thể là SV thiết kế được kế hoạch bài dạy *Hơn, kém nhau bao nhiêu* (tiết 1), Toán 2 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Thiết kế kế hoạch bài dạy: *Hơn, kém nhau bao nhiêu* (tiết 1), Toán 2 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021. Giảng viên sẽ linh hoạt trong việc phân công nhiệm vụ, sao cho mọi SV trong lớp đều tích cực tham gia hoạt động.

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* SV nghiên cứu bài học, thực hiện yêu cầu của giảng viên.

\* *Giảng viên tổ chức cho SV báo cáo, thảo luận, nhận xét kế hoạch bài dạy:*

+ Đại diện SV các nhóm báo cáo kết quả

+ SV trong lớp phân tích, nhận xét, đặt câu hỏi cho những vướng mắc gặp phải trong kế hoạch bài dạy

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận:* Giảng viên nhấn mạnh một số vấn đề về cả nội dung và hình thức:

- Sinh viên đã xác định chính xác mục tiêu bài dạy; nội dung bài dạy đã đáp ứng mục tiêu đề ra

- Kiến thức trình bày có chính xác, tường minh.

- Kế hoạch bài dạy đã đúng cấu trúc, đầy đủ và rõ ràng các hoạt động

- Phương pháp và hình thức dạy học có phù hợp và tạo được cơ hội cho học sinh phát triển được các phẩm chất và năng lực.

- Sự sáng tạo trong việc xây dựng các tình huống dạy học tích hợp gắn với nội dung bài học.

**Bài tập dành cho sinh viên:**

Hãy thiết kế kế hoạch bài dạy **Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu** (tiết 1), Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Giáo án minh họa:**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### MÔN TOÁN LỚP 2

#### BÀI 4: HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU (Tiết 1)

##### I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học xong bài này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được bài toán về hơn, kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài hoặc tranh.

- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn (một bước tính) về hơn, kém nhau bao nhiêu.

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

- Học sinh chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

## II. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học.

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng Toán 2, bảng nhóm, các tranh ảnh như SGK.

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng học Toán 2.

## III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động, kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức lớp</li> <li>- Tổ chức cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài hát. Nhằm tạo tâm thế hứng thú cho HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 2 nhóm yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm nêu thành bài toán và trả lời câu hỏi: “Bài toán cho biết gì, hỏi gì?” vào bảng nhóm.</li> <li>+ Nhóm 1: Tranh a</li> <li>+ Nhóm 2: Tranh b</li> <li>- GV yêu cầu đại diện HS các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét và tóm tắt bằng lời:</li> </ul> <p>a) Gà: 10 con                      b) Ngỗng: 5 con            Vịt: 7 con                         Vịt: 7 con            Gà hơn vịt: ... con?            Ngỗng kém vịt: ... con?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu của GV:</li> <li>a) Nhà tớ có 10 con gà, 7 con vịt. Đố các bạn biết, số gà hơn số vịt bao nhiêu con?</li> <li>b) Nhà An có 5 chú ngỗng, nhà Bình có 7 chú vịt. Hỏi số ngỗng nhà An kém số vịt nhà Bình bao nhiêu con?</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày bài toán.</li> </ul>



<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc yêu cầu đề bài, suy nghĩ và hoàn thành phần còn thiếu vào dấu “?” để hoàn thành bài giải.</li> <li>- GV mời 2 HS trình bày bài giải.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li> <li>- GV đặt câu hỏi thêm:  <i>“ Số bông hoa đã tô màu hơn số bông hoa chưa tô màu bao nhiêu bông? ”</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo các yêu cầu của GV và hoàn thành vào vở.</li> <li>- HS giơ tay, trình bày HS khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS giơ tay, trả lời:  <i>Số bông hoa đã tô màu hơn số bông hoa chưa tô màu 2 bông.</i></li> </ul>
<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, hoạt động nhóm trả lời câu hỏi:  <i>“ Bài toán cho biết gì, hỏi gì? ”</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS tóm tắt, sau đó yêu cầu HS tìm phép tính thích hợp rồi trình bày bài giải vào vở.</li> <li>- GV yêu 2 HS trình bày lời giải.  <i>Tóm tắt:</i>  Bố: 38 tuổi  Mai: 7 tuổi  Bố hơn Mai:... tuổi?</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe, suy nghĩ, trình bày lời giải vào vở.</li> <li>- HS trình bày lời giải:  <i>Bố hơn Mai số tuổi là:</i>  <math>38 - 7 = 31</math> (tuổi)  <i>Đáp số: 31 tuổi.</i></li> <li>- HS chú ý lắng nghe, sửa và hoàn thiện bài.</li> </ul>
<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài, trả lời câu hỏi:  <i>“ Bài toán cho biết gì, hỏi gì? ”</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, giơ tay phát biểu, trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, suy nghĩ</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tóm tắt, sau đó yêu cầu HS tìm phép tính thích hợp rồi trình bày bài giải vào vở:</li> <li><i>Tóm tắt:</i></li> <li>Thùng rác tái chế: 5 thùng.</li> <li>Thùng rác khác: 10 thùng.</li> <li>Thùng rác khác hơn thùng rác tái chế:... thùng?</li> <li>- GV yêu 2 HS trình bày lời giải.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung</li> </ul>	<p>và trình bày lời giải:</p> <p><i>Số thùng đựng rác khác hơn số thùng đựng rác tái chế là:</i></p> <p><math>10 - 5 = 5</math> (thùng)</p> <p><i>Đáp số: 5 thùng.</i></p> <p>HS khác chú ý, nhận xét và bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe, sửa sai và hoàn thiện.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp .....</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

.....

**Ví dụ 3:** Hướng dẫn sinh viên thiết kế kế hoạch bài dạy **Bài 65: Phân số bằng nhau**, Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2) (Sách thử nghiệm), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về thiết kế kế hoạch bài dạy, đặc biệt là phương pháp dạy học về Phân số và phép toán với phân số.

- SV hiểu kiến thức cơ sở của việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn toán tiểu học

- SV lựa chọn và sử dụng phối kết hợp các phương pháp dạy học vào thiết kế các hoạt động dạy học. Nội dung dạy học *Phân số bằng nhau* khá trừu tượng, khi dạy học có thể sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học như: Phương

pháp trực quan, phương pháp gợi mở - vấn đáp, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề... và hình thức tổ chức dạy học chủ đạo là học tập theo nhóm.

- SV ghi nhớ các bước dạy học hình thành tính chất bằng nhau của Phân số:

Bước 1: Ôn khái niệm phân số - bằng hoạt động gấp băng giấy. So sánh số lượng giấy đã tô màu

Bước 2: Rút ra kết luận khái quát về 2 ký hiệu phân số biểu thị cùng một lượng giấy.

Bước 3: Xét mối quan hệ hình thức giữa 2 phân số và chính xác hoá tính chất.

Bước 4: Thực hành, luyện tập

**Bước 2**: Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động trên vào thiết kế kế hoạch bài dạy *Phân số bằng nhau*, Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2), (Sách thử nghiệm), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**a. Mục đích**: SV có kỹ năng thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán ở Tiểu học, cụ thể là SV thiết kế được kế hoạch bài *Phân số bằng nhau*, Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2), Sách thử nghiệm, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**b. Cách thức thực hiện**:

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV*: Thiết kế kế hoạch bài dạy *Phân số bằng nhau*, Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2) (Sách thử nghiệm), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021. SV có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm, thông thường giáo viên sẽ linh hoạt trong việc phân công nhiệm vụ, sao cho mọi học sinh trong lớp đều tích cực tham gia hoạt động.

\* *SV thực hiện nhiệm vụ*: SV nghiên cứu bài học, thực hiện yêu cầu của giảng viên.

\* *Giảng viên tổ chức cho SV báo cáo, thảo luận, nhận xét kế hoạch bài dạy*:

+ Đại diện SV các nhóm báo cáo kết quả, SV có thể sử dụng máy chiếu báo cáo

+ SV trong lớp phân tích, nhận xét, đặt câu hỏi cho những vướng mắc gặp phải trong kế hoạch bài dạy

\* *Giảng viên nhận xét và kết luận*.: Giảng viên nhấn mạnh một số vấn đề về cả nội dung và hình thức:

+ Sinh viên đã xác định chính xác mục tiêu bài dạy; nội dung bài dạy đã đáp ứng mục tiêu đề ra hay chưa?



- + Kiến thức trình bày có chính xác, tường minh.
- + Kế hoạch bài dạy đã đúng cấu trúc, đầy đủ và rõ ràng các hoạt động
- + Phương pháp và hình thức dạy học có phù hợp và tạo được cơ hội cho học sinh phát triển được các phẩm chất và năng lực.
- + Sự sáng tạo trong việc xây dựng các tình huống dạy học tích hợp gắn với nội dung bài học.

**Bài tập dành cho sinh viên:**

Hãy thiết kế kế hoạch dạy học **Bài 65: Phân số bằng nhau**, Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2) (Sách thử nghiệm), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2016.

**Giáo án minh họa (Dạy học theo mô hình trường học VNEN)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN TOÁN LỚP 4**

**BÀI 65: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau khi học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Hiểu được tính chất bằng nhau của phân số.
- Nhận ra sự bằng nhau của hai phân số.
- Có cơ hội phát triển các năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Góp phần hình thành cho học sinh một số phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học.**

**1. Giáo viên**

- Hai băng giấy như bài học sách giáo khoa.
- Băng giấy có ghi nội dung tính chất cơ bản của phân số.

**2. Học sinh**

- Băng giấy theo yêu cầu của giáo viên, bút màu...

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động, kết nối.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức lớp.</li> <li>- Giáo viên mời TBHT lên tổ chức cho các bạn chơi trò chơi khởi động: Giáo viên treo sẵn các hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT: Các bạn ơi, để ôn lại bài cũ chúng ta cùng chơi một trò chơi nhé! Các bạn có đồng ý không?</li> </ul>

vuông, hình chữ nhật, hình tròn, mỗi hình đã chia thành các phần bằng nhau và tô màu ở một số phần. (Với hình tròn ta sẽ chia thành 6 phần bằng nhau và tô màu 3 phần).

(Đồng ý)

- Trò chơi có tên là: **Đố bạn**

- Cách chơi như sau: Tôi sẽ nói “đố bạn, đố bạn”; cả lớp đồng thanh trả lời: “Đố gì, đố gì?” Tôi sẽ đưa ra một câu đố, các bạn suy nghĩ và trả lời câu đố của tôi, nếu các bạn trả lời đúng thì cả lớp sẽ thưởng cho một tràng pháo tay, những bạn trả lời chưa đúng thì sẽ thực hiện một yêu cầu của lớp.

- Các bạn nắm rõ cách chơi và luật chơi chưa? Chúng ta bắt đầu chơi nhé!

- Lần 1:

TBHT: Đố bạn! Đố bạn! (Cả lớp đồng thanh: Đố gì, đố gì?)

+ TBHT: Bạn hãy cho biết phân số chỉ số phần đã tô màu ở hình vuông này? Xin mời bạn.....

+ HS trả lời

+ TBHT: Mời các bạn nhận xét câu trả lời?

Lần 2: Đố bạn! Đố bạn! (Cả lớp đồng thanh: Đố gì, đố gì)

+ Bạn hãy cho biết phân số chỉ số phần đã tô màu ở hình chữ nhật?

Xin mời bạn.....

+ HS trả lời: Phân số đã tô màu là...

+ TBHT: Mời các bạn nhận xét câu trả lời của bạn?

+ TBHT: Bao nhiêu bạn nhất trí với kết quả của bạn?

Lần 3: Đố bạn! Đố bạn! (Cả lớp đồng thanh: Đố gì, đố gì?) (TBHT trình chiếu tấm bìa hình tròn lên cho các bạn dưới

<p>- GV: Cô cảm ơn em. Cô đồng ý với ý kiến của bạn Trưởng ban học tập. Qua trò chơi cô thấy các em về nhà đã ôn bài cũ và nhớ được kiến thức đã học. Cô mời cả lớp chúng mình cùng quan sát trên bảng đây là hình tròn mà lúc nãy các bạn đã chơi trò chơi (GV vừa nói vừa chỉ vào hình) bạn.... đã viết được phân số chỉ số phần đã tô màu là <math>\frac{3}{6}</math>. Vậy</p>	<p>lớp quan sát)</p> <p>+ TBHT: Bạn hãy cho tôi biết phân số chỉ số phần bằng nhau đã tô màu ở hình tròn này?</p> <p>+ TBHT: Xin mời ý kiến của các bạn?</p> <p>+ TBHT: Xin mời ý kiến nhận xét của các bạn?</p> <p>Chúng ta dừng trò chơi tại đây.</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- TBHT: Hỏi cả lớp 2 câu hỏi sau: ? Các bạn hãy cho tôi biết: trò chơi vừa rồi rèn cho chúng ta kỹ năng gì? (<i>Trò chơi rèn cho ta kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trả lời câu hỏi, phản xạ nhanh</i>) ? Qua trò chơi các bạn cảm thấy thế nào? <i>(HS1: Qua trò chơi tôi thấy rất vui vì tôi đã ôn lại được bài cũ.</i> <i>HS2: Qua trò chơi tôi thấy rất vui, sáng khoái. Tôi sẵn sàng cho tiết học mới.)</i></p> <p>- TBHT: Còn tôi thấy các bạn đã nắm vững cách chơi, tham gia trò chơi nhiệt tình, trả lời đúng các câu đố mà tôi đưa ra. Em xin mời ý kiến nhận xét của cô giáo.</p>
---	---

<p>nếu chúng ta viết là phân số <math>\frac{1}{2}</math> liệu có đúng hay không. Để trả lời được câu hỏi này cô trò mình cùng tìm hiểu qua Bài 65: <i>Phân số bằng nhau</i>. (Các em mở vở ghi bài.)</p> <p>- GV ghi đầu bài lên bảng: Bài 65: Phân số bằng nhau</p>	<p>- HS ghi tên đề bài vào vở.</p>
<p><b>2. Trải nghiệm, khám phá</b></p> <p>* <i>Chia sẻ mục tiêu:</i></p> <p>- GV: Cô mời cả lớp đọc và tìm hiểu mục tiêu tiết học.</p> <p>- GV: Mời một bạn lên chia sẻ mục tiêu.</p> <p>- GV chiếu mục tiêu.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động trong Hoạt động cơ bản theo lôgô:</p> <p><b>* HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN</b></p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Học sinh thực hiện <b>hoạt động a, b</b></p> <p>HS Thực hành cá nhân và theo</p>	<p>- HS lên chia sẻ trước lớp:</p> <p>+ HS đọc mục tiêu, chia sẻ mục tiêu trước lớp (mời 2 – 3 em đọc mục tiêu)</p> <p>+ TBHT: Để đạt được mục tiêu của bài học bạn cần làm gì? (<i>Thực hiện hết các yêu cầu của hoạt động cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động....</i>)</p> <p>+ TBHT: Tôi đồng ý với ý kiến của bạn, tôi bổ sung thêm: Chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài, mạnh dạn chia sẻ với bạn, với cô. Tôi thấy các bạn đã nắm hiểu mục tiêu của bài học ngày hôm nay.</p> <p>- TBHT: Để đạt được những mục tiêu mà chúng ta vừa nêu thì chúng mình cùng đến với hoạt động tiếp theo.</p> <p>- HS: Tô <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy và <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy.</p>

nhóm  
GV quan sát, lắng nghe và hướng dẫn HS.

+ Hoạt động cá nhân: HS tô màu 2 băng giấy.

+ Hoạt động cặp đôi:

*Băng giấy thứ nhất bạn tô mấy phần?*

*Băng giấy thứ hai bạn tô mấy phần?*

*Bạn hãy so sánh phần đã tô màu của 2 băng giấy?*

+ Hoạt động nhóm: Nhóm trưởng hỏi, các bạn còn lại trả lời và nhận xét.

- TBHT: Thời gian hoạt động đã hết.

- TBHT lên điều hành:

Băng giấy thứ nhất bạn tô mấy phần?

+ HS: mình tô  $\frac{2}{3}$  băng giấy.

Băng giấy thứ hai bạn tô mấy phần?

+ HS: mình tô  $\frac{4}{6}$  băng giấy.

- TBHT: Tôi cùng ý kiến với các bạn.

- TBHT: Bạn hãy so sánh phần đã tô màu của hai băng giấy?

+ HS: Tôi thấy  $\frac{2}{3}$  băng giấy thứ nhất

bằng  $\frac{4}{6}$  băng giấy thứ hai.

- TBHT: Mời một ý kiến khác.

- TBHT: Tôi cũng đồng ý với ý kiến của hai bạn.  $\frac{2}{3}$  băng giấy thứ nhất bằng  $\frac{4}{6}$

băng giấy thứ hai.

- TBHT: Thưa cô, chúng em đã chia sẻ xong yêu cầu 1, xin ý kiến của cô.

- GV: Cảm ơn các em, qua quan sát cô thấy các em đã tích cực làm việc nhóm, mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến. Cô khen cả lớp. (Vỗ tay)

- GV: Qua làm việc các em đã biết

<p>được <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy,</p> <p>Vậy em hãy so sánh 2 phân số <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{4}{6}</math>.</p> <p>- GV gọi HS trả lời.</p> <p>- GV kết luận: <math>\frac{2}{3} = \frac{4}{6}</math>. (viết lên bảng)</p>	<p>- HS trả lời</p>
<p><b>Hoạt động c:</b> HS thực hiện và thầy cô giáo hướng dẫn.</p> <p>- GV: Các em ạ! Từ trực quan các em đã biết được <math>\frac{2}{3} = \frac{4}{6}</math></p> <p>Vậy ta làm như thế nào để tìm được hai phân số bằng nhau. Để biết được điều đó các em cùng thực hiện hoạt động c.</p> <p>- GV: Kết thúc thời gian hoạt động. Giáo viên nhận xét: Qua quan sát các em đã biết tự học, biết hợp tác nhóm; mạnh dạn tự tin chia sẻ kết quả học tập với bạn. Cô khen cả lớp mình nào (Vỗ tay).</p> <p>- GV: Qua phần vừa tìm hiểu các em hãy cho cô biết: Làm thế nào để <math>\frac{2}{3} = \frac{4}{6}</math> (GV viết bảng)</p> <p>- GV: Cô mời bạn...</p> <p>- GV: Em có tự tin với câu trả lời của mình không?</p> <p>- GV: Cô mời một bạn nhắc lại</p>	<p>- HS thảo luận</p> <p>- HS: Em thưa cô em nhân cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{2}{3}</math> với 2 em được phân số <math>\frac{4}{6}</math></p> <p>- HS: Có ạ</p> <p>- HS nhắc lại</p>

- GV: Làm thế nào để  $\frac{4}{6} = \frac{2}{3}$ ? (GV vừa chỉ vừa nói)

- GV: Cô mời bạn...

- GV: Nhận xét câu trả lời của HS

- GV: Cô cảm ơn em. Vậy thì qua phần vừa tìm hiểu các em hãy cho cô biết tìm một phân số bằng phân số đã cho ta làm thế nào?

- GV: Cô lưu ý ở cách thứ 2 thì tử số và mẫu số phải cùng chia hết cho số tự nhiên khác 0 đó.

- GV: Vậy qua phần vừa tìm hiểu, em hãy suy nghĩ trả lời 2 câu hỏi sau: (GV chiếu câu hỏi)

+ Câu hỏi 1: Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới như thế nào?

+ Câu hỏi 2: Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới như thế nào?

- GV: Cô mời một bạn đọc câu hỏi.

- GV: Bạn nào trả lời được câu hỏi 1

- GV: Còn câu hỏi 2, cô mời một

- HS: Em thưa cô để  $\frac{4}{6} = \frac{2}{3}$  thì em chia

cả tử số và mẫu số của phân số  $\frac{4}{6}$  cho 2

ta được phân số  $\frac{2}{3}$ .

- HS: Có 2 cách:

+ Cách 1: Ta nhân cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số tự nhiên khác 0.

+ Cách 2: Ta chia cả tử số và mẫu số của phân số cho một số tự nhiên khác 0.

- Một HS đọc to câu hỏi

- HS: Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số đã cho.

- HS: Nếu chia hết cả tử số mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên

<p>bạn đọc và tìm bạn trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Nhận xét câu trả lời của bạn. Cô mời bạn...</li> <li>- GV: Có bạn nào có ý kiến khác không?</li> <li>- Kết luận: Nội dung câu trả lời của các em đó là chính là tính chất cơ bản của phân số đã được in đậm trong SGK (GV chiếu tính chất).</li> <li>- GV: Mời HS đọc.</li> </ul>	<p>khác 0 ta được phân số mới bằng phân số đã cho.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Bạn trả lời đúng rồi ạ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc tính chất trong sách</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Như vậy từ phân số ban đầu các em đã tìm được rất nhiều phân số bằng phân số đã cho bằng cách dựa vào tính chất cơ bản của phân số. Để giúp các em nắm vững hơn được tính chất này chúng ta cùng chuyển sang hoạt động 3.</li> <li>- GV: Thời gian thảo luận kết thúc.</li> <li>- GV: Cô mời bạn.... TBHT lên chia sẻ hoạt động 3 ý a.</li> </ul> <p>- GV: Ở nội dung a cô thấy các em đã nắm vững tính chất cơ bản của phân số và tìm được rất nhiều ví dụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT: Bạn hãy tìm ví dụ minh họa tính chất cơ bản của phân số.</li> <li>+ HS: .....</li> <li>- TBHT: Xin mời ý kiến của các bạn (<i>Bạn trả lời đúng/sai</i>)</li> <li>- TBHT: Mời ý kiến tiếp theo của các bạn (Các bạn dưới lớp trả lời)</li> <li>- TBHT: Cảm ơn bạn tôi cùng ý kiến với các bạn. Cả lớp hãy thưởng cho bạn một tràng pháo tay.</li> <li>- TBHT: Em mời cô tiếp tục.</li> </ul>



minh họa còn ở nội dung b cô sẽ tổ chức cho các em chia sẻ kết quả học tập thông qua trò chơi có tên gọi: “**Ghép thẻ**”.

- GV: Trên bảng cô có 6 bông hoa. Nhiệm vụ của các em là hãy thảo luận tìm ra các phân số ở thẻ mà cô đã chuẩn bị bằng với phân số có trên bông hoa của nhóm mình và nhanh chân dán kết quả lên bông hoa trên bảng. Trong thời gian nhóm nào tìm đúng và nhanh sẽ giành chiến thắng. Các em đã nắm rõ cách chơi chưa? Trò chơi bắt đầu.

- GV: Thời gian sắp hết 5,4,3,2,1- hết giờ. Cô mời các bạn trở về vị trí.

GV: Sau đây cô cùng các em kiểm tra kết quả của các tổ nhé!

- GV nhận xét: Như vậy trong cùng một thời gian tổ chức đội... đã giành chiến thắng. Lớp mình thưởng cho đội chiến thắng. 1 chàng vỗ tay nào (Vỗ tay)

- GV: Qua phần trò chơi cô thấy các bạn đã tích cực, chủ động, mạnh dạn, tự tin khi tham gia trò chơi. Cô khen cả lớp mình.

- HS thực hiện

**3. Vận dụng**

- GV: Qua phần trò chơi cô thấy các bạn đã tích cực, chủ động, mạnh dạn, tự tin khi tham gia trò chơi. Cô khen cả lớp mình.

- TBHT: Hôm nay các bạn học bài gì?

<p>- GV: Sau đây cô xin mời bạn trong hội đồng tự quản lên cho các bạn chia sẻ cuối tiết học</p> <p>- GV nhận xét, dặn dò: Cô cảm ơn em, Qua tiết học hôm nay cô thấy các em rất tích cực trong các hoạt động, chủ động tiếp thu kiến thức. Các em đã biết tự học, biết hợp tác nhóm; mạnh dạn tự tin chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cô; đặc biệt biết tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn. Cả lớp nắm vững kiến thức áp dụng làm bài tốt, chữ viết trình bày sạch đẹp. Cô khen cả lớp mình nào.</p> <p>- Về nhà các em ôn lại bài đã học, chia sẻ kiến thức với người thân, cùng người thân hoàn thành phần thực hành và phần ứng dụng; các em vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.</p>	<p><i>(Hai phân số bằng nhau)</i></p> <p>- TBHT: Bạn hãy nêu tính chất cơ bản của phân số.</p> <p>- TBHT: Những bạn nào đã đạt được mục tiêu bài học hôm nay? (HS giơ tay).</p> <p>- TBHT: Vì sao bạn cho rằng mình đã đạt được mục tiêu bài học?</p> <p>- TBHT: Về nhà bạn sẽ chia sẻ gì với người thân? <i>(Tôi sẽ nói với người thân là hôm nay con đã biết tính chất cơ bản của phân số nếu bố mẹ cần con sẽ giúp)</i></p> <p>- TBHT: Còn tôi tôi sẽ nói với bố mẹ là hôm nay con rất vui vì lớp con học rất tốt. Em xin mời cô nhận xét đánh giá tiết học.</p>
--	---

#### IV. Điều chỉnh sau tiết dạy

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### **2.3. Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học**

Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học thể hiện rõ chức năng cơ bản của người giáo viên là dạy học. Kỹ năng này có tác dụng quyết định đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học. Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học chủ yếu được rèn luyện trong quá trình sinh viên học các học phần phương pháp dạy học, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và trong quá trình sinh viên thực tập sư phạm.

#### **2.3.1. Một số hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học**

Nhiệm vụ của người giáo viên gồm giáo dục và giảng dạy, trong đó hoạt động giảng dạy đóng vai trò chính. Để thực hiện tốt hoạt động giảng dạy đòi hỏi người giáo viên cần có các kỹ năng nghề nghiệp. Trong đó kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học đóng vai trò quyết định đối với hiệu quả giờ dạy. Trong nội dung dưới đây nhóm tác giả tập trung nghiên cứu các hoạt động liên quan trực tiếp đến việc phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học. Đề tài xin trình bày một số hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán, cụ thể như sau:

##### ***2.3.1.1. Tìm hiểu một số kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học***

Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học bao gồm nhiều kỹ năng thành phần, giảng viên có thể tổ chức cho các em SV tìm hiểu và rèn luyện một số kỹ năng thành phần cơ bản sau qua các tiết tập giảng:

- Kỹ năng làm chủ kế hoạch bài dạy (giáo án): Khi thực hiện bất kỳ công việc gì thì việc lập ra kế hoạch là bước vô cùng quan trọng, giúp ta biết được tiến trình thực hiện công việc và có những dự đoán các tình huống bất ngờ, ta có thể bình tĩnh giải quyết các tình huống. Trong dạy học cũng thế, trước khi lên lớp giáo viên cần chuẩn bị kế hoạch cho bài dạy và việc làm chủ được kế hoạch bài dạy giúp giáo viên dễ dàng đạt được mục tiêu của tiết học. Đảm bảo các hoạt động trong bài dạy diễn ra đầy đủ, thông suốt và đúng tiến trình.

- Kỹ năng tổ chức, quản lí lớp học: Trong suốt một giờ dạy, giáo viên cần bao quát lớp học, đảm bảo các em học sinh tập trung cho việc học, giáo viên tăng cường các hoạt động tương tác với học sinh hay lựa chọn linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học khác nhau cho học sinh trong lớp như học tập cá nhân, học nhóm hay tổ chức các trò chơi học tập,...giúp HS tích cực học tập, chiếm lĩnh kiến thức.

- Kỹ năng đặt câu hỏi: Đây là một kỹ năng đặc biệt quan trọng, tăng sự tương tác giữa cô và trò, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng lực giao tiếp. Câu hỏi giáo viên đặt ra phù hợp với nội dung dạy học, rõ ràng, vừa sức với HS. Câu hỏi mang tính chất định hướng sự phạm, mục đích chuyển tải tri thức cho HS.

- Kỹ năng đặt vấn đề (giới thiệu vào bài): Trên thực tế trong dạy học kỹ năng đặt vấn đề vào bài còn chưa được chú trọng nhiều. Tuy nhiên đây là kỹ năng rất quan trọng, giúp lôi cuốn sự chú ý của HS ngay bắt đầu tiết học, đưa các em vào những tình huống có vấn đề, gợi cho các em những thích thú và tò mò về một dung kiến thức mới. Kỹ năng này góp phần rất quan trọng vào hiệu quả của giờ dạy.

- Kỹ năng sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học: Bao gồm việc giáo viên sử dụng và khai thác bảng phụ, tranh ảnh, sơ đồ,... Đặc biệt ngày nay, có nhiều phương tiện dạy học hiện đại giúp cho việc dạy học thuận lợi hơn, đòi hỏi người GV phải biết sử dụng như: máy tính, máy chiếu, máy soi...Giáo viên cần sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức độ, tạo điểm tựa cho học sinh trong học tập khi cần thiết.

- Kỹ năng củng cố bài giảng: Củng cố bài giảng có rất nhiều lợi ích trong quá trình dạy học, học sinh được khắc sâu những nội dung quan trọng, những kiến thức trọng tâm của bài học, giáo viên có thêm thông tin về mức độ nắm kiến thức của học sinh. Giáo viên có thể sử dụng đa dạng các phương thức như: Các câu hỏi có nội dung củng cố, sử dụng mô hình hệ thống hóa bài học; tổ chức trò chơi học tập chứa đựng nội dung củng cố kiến thức của bài học.

- Kỹ năng trình bày bảng: Bảng là phương tiện dạy học không thể thiếu trong giờ dạy góp phần định hướng đồng loạt hoạt động ở lớp của học sinh. Giúp học sinh ghi nhớ nhanh, dễ theo dõi, dễ ghi chép đồng thời rèn kỹ năng ghi chép, trình bày cho học sinh. Nội dung trình bày bảng cần khoa học và hợp lí.

Phân bảng nổi bật tên bài và các đề mục. Chữ viết, hình vẽ rõ ràng, mọi học sinh trong lớp đều có thể quan sát...

- Kỹ năng trình bày lời giảng: Giáo viên cần diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, tốc độ nói vừa phải và đủ to để mọi học sinh trong lớp đều nghe rõ. Khi cần nhấn mạnh một nội dung nên thay đổi tốc độ, ngữ điệu, gây sự hứng thú cho học sinh.

### ***2.3.1.2. Tìm hiểu quy trình tổ chức hoạt động dạy học môn Toán tiểu học***

Căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm nội dung và cách thức tổ chức dạy học có thể phân các bài học môn Toán tiểu học thành 2 dạng bài học chủ yếu sau:

#### **Dạng bài 1: Hình thành kiến thức mới**

Quy trình tổ chức dạy học dạng bài này thường tuân theo các bước sau:

Bước 1: Khởi động, kết nối

Bước 2: Trải nghiệm, khám phá

Bước 3: Thực hành, luyện tập

Bước 4: Vận dụng/ứng dụng

Ngoài ra ở một số bài học hay khi dạy học theo mô hình trường học VNEN sẽ có thêm Bước 5: Mở rộng

#### **Dạng bài 2: Luyện tập, thực hành, ôn tập**

Quy trình tổ chức dạy học dạng bài 2 thường tuân theo các bước sau:

Bước 1: Khởi động, kết nối

Bước 2: Thực hành, luyện tập

Bước 4: Vận dụng/ứng dụng

**Trong đó, chúng ta thường tổ chức dạy học theo quy trình:**

#### ***Bước 1: Khởi động, kết nối:***

Mục tiêu của hoạt động này là tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trong giờ học và ôn lại bài cũ. Trong hoạt động này ta có thể lựa chọn hay kết hợp linh hoạt những nội dung: Ôn định tổ chức lớp; gây hứng thú bằng những bản nhạc, những điệu nhảy; tổ chức trò chơi học tập có lồng ghép với nội dung ôn bài cũ hay có thể chỉ đơn thuần là một số câu hỏi, bài tập nhỏ có nội dung ôn bài cũ và có kết nối với nội dung bài mới. Khi lựa chọn nội dung ôn bài cũ, ta chú ý nên lựa chọn nội dung vừa có mục đích ôn bài cũ đồng thời nội dung đó cũng là cơ sở, hay có mối liên hệ nhất định với nội dung bài mới.

#### ***Bước 2: Trải nghiệm, khám phá***

Có thể coi hoạt động trải nghiệm, khám phá là hoạt động quan trọng nhất của tiết dạy. Với đặc điểm cấu trúc nội dung chương trình môn toán là đồng tâm, phát triển và mở rộng, có nghĩa là trong dạy học môn Toán thì kiến thức hình thành trước thường là cơ sở để hình thành những kiến thức tiếp theo. Cùng với đó là định hướng đổi mới phương pháp dạy học, chính vì thế giáo viên cần tạo các tình huống gợi vấn đề để học sinh được trải nghiệm bằng cách huy động các kiến thức sẵn có vào giải quyết các vấn đề đặt ra. Từ đó, giúp học sinh tiếp cận được với kiến thức bài học, giúp học sinh phân tích, khám phá và rút ra bài học.

### ***Bước 3: Thực hành, luyện tập***

Hoạt động thực hành, luyện tập là hoạt động không thể thiếu trong mỗi tiết học, thường được phân bố thời gian nhiều hơn so với các hoạt động khác của tiết học. Hoạt động này giúp học sinh được củng cố, vận dụng kiến thức vừa học và giải quyết nội dung liên quan. Trong hoạt động này, giáo viên chú trọng rèn kỹ năng làm bài cho học sinh, đồng thời cần tổ chức các hoạt động phong phú tạo cơ hội tối đa cho học sinh phát triển được những phẩm chất, năng lực.

### ***Bước 4: Vận dụng, củng cố và dặn dò***

Các kiến thức được hình thành trong bài học cần được vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Đây cũng chính là quan điểm dạy học hiện nay đang hướng tới. Trong hoạt động này, giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi hay nhiệm vụ gắn liền với thực tiễn cuộc sống, học sinh sẽ tìm cách vận dụng kiến thức vừa học vào giải quyết vấn đề.

#### ***2.3.1.3. Tổ chức cho sinh viên rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sự phạm xảy ra trong giờ học Toán***

Chúng ta đều thấy, mỗi sự việc diễn ra đều ẩn chứa các tình huống bất ngờ và điều này cũng không ngoại lệ với mỗi giờ dạy Toán. Chính vì thế, việc rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sự phạm xảy ra trong giờ dạy Toán là rất cần thiết. Các tình huống diễn ra có thể không hoàn toàn giống nhau, tuy nhiên khi giáo viên đã có sự nghiên cứu, rèn luyện, tức là giáo viên đã có một lượng tri thức, kinh nghiệm nhất định. Khi gặp các tình huống bất ngờ, giáo viên sẽ có thể huy động các kiến thức, kinh nghiệm sẵn có để tự tin giải quyết tình huống. Giáo viên xử lý tốt các tình huống trong giờ dạy, sẽ giúp học sinh hoàn toàn tin tưởng, an tâm, tiếp tục cố gắng học tập.

Để rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống sự phạm trong giờ dạy Toán, trước tiên, giảng viên cần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tình huống sự

phạm trong dạy học Toán ở Tiểu học. Sinh viên cần hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc rèn kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm, các yếu tố cơ bản cấu thành nên tình huống sư phạm trong dạy học môn Toán, đặc biệt là một số tình huống sư phạm thường gặp trong dạy học môn Toán ở Tiểu học như: Nhóm những tình huống xuất phát từ phía giáo viên đó là: Tình huống liên quan tới sự hiểu biết kiến thức, chương trình môn Toán; tình huống liên quan đến việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học; tình huống liên quan đến vấn đề ứng xử của giáo viên với học sinh... hay nhóm tình huống xuất phát từ phía học sinh như: Học sinh mắc sai lầm trong giải bài; học sinh có những sáng tạo bất ngờ trong một tình huống học tập trong giờ học toán...

Trong hoạt động tổ chức cho SV rèn kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cần đa dạng về hình thức tổ chức: Có thể theo cá nhân, theo nhóm đôi, nhóm tổ... và đa dạng cả về yêu cầu, có thể theo gợi ý sau:

- Giảng viên đưa ra tình huống, yêu cầu SV phân tích và xử lý tình huống
- Giảng viên đưa ra dạng tình huống, yêu cầu SV xây dựng tình huống theo dạng và xử lý tình huống
- Giảng viên cho SV tự xây dựng tình huống, yêu cầu các SV phân tích tình huống để xác định dạng và tập xử lý tình huống...

Giảng viên tổ chức xử lý tình huống sư phạm có thể theo quy trình: Giảng viên giao nhiệm vụ - SV nghiên cứu, thảo luận, tìm cách giải quyết – SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - SV khác phân tích, nhận xét – Giảng viên nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.

#### ***2.3.1.4. Tổ chức cho SV xem video tiết dạy, dự giờ tiết dạy môn Toán ở trường Tiểu học***

Đây là hoạt động vô cùng thiết thực và có ý nghĩa quan trọng đối với SV. hoạt động này sẽ tổ chức trong các tiết tập giảng khi SV học các học phần: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1, Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2, Thực hành phương pháp dạy học toán ở Tiểu học, Thực hành sư phạm thường xuyên. SV được học qua nghe, nhìn trực tiếp. Sinh viên sẽ hiểu nhanh, hiểu rõ hơn quy trình tiết dạy, nội dung, hình thức tổ chức dạy học trong tiết dạy.

Kết hợp với việc xem video tiết dạy hay dự giờ, giảng viên cần yêu cầu SV tập ghi phiếu dự giờ. Sau đó giảng viên sẽ dành thời gian tổ chức cho SV phân tích và nhận xét cho tiết dạy. Đối với phiếu dự giờ SV có thể ghi theo mẫu

phiếu dự giờ của Nhà trường xây dựng cho SV khi đi thực tập các em sẽ sử dụng, điều này giúp các em được làm quen và tập dượt trước.

Giảng viên cần định hướng cho SV tập trung vào một số nội dung sau trong khi dự giờ:

- Tên bài dạy và mục tiêu tiết dạy
- Tiết dạy đã diễn ra đúng quy trình hay chưa. Các hoạt động cơ bản của tiết dạy là gì? mục tiêu của mỗi hoạt động đó?.
- Kiến thức bài học có chính xác, GV đã khắc sâu được kiến thức trọng tâm cho học sinh?.
- Giáo viên đã sử dụng những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nào. Việc vận dụng các phương pháp, hình thức đó đã mang lại hiệu quả như thế nào. Sinh viên có thể trình bày những ý tưởng của bản thân trong việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học khác trong một số hoạt động dạy học.
- Giáo viên khai thác, sử dụng các phương tiện dạy học đã hợp lý và hiệu quả hay chưa?
- Sinh viên học hỏi được gì qua kỹ năng tổ chức, quản lý lớp của giáo viên, qua cách giáo viên tiếp nhận và xử lý các tình huống trong giờ dạy hay qua phần trình bày bảng của giáo viên...

### **2.3.2. Quy trình tổ chức cho sinh viên thực hành phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học.**

#### **Bước 1: Bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học.**

**a. Mục đích:** Giúp SV hiểu kiến thức cơ sở của việc tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học

#### **b. Cách thức thực hiện:**

Ta có thể tiến hành dạy thông qua việc tổ chức cho SV thực hiện một số hoạt động:

- Xác định các kỹ năng cần có nhằm hướng đến kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học. Yêu cầu, biện pháp rèn luyện các kỹ năng đó?
- Tìm hiểu quy trình tổ chức tiết dạy học Toán ở Tiểu học
- Tổ chức cho SV tìm hiểu các tình huống sư phạm trong giờ dạy Toán và tập dượt xử lý các tình huống.
- Tổ chức cho SV xem video tiết dạy hay dự giờ dưới trường tiểu học, SV tập ghi phiếu dự giờ và phân tích, nhận xét tiết dạy.



## **Bước 2: Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học trong dạy môn Toán ở tiểu học**

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học:

### **b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Giảng viên lựa chọn bài dạy trong chương trình môn Toán tiểu học, yêu cầu SV tổ chức tiết dạy.

\* *Sinh viên đại diện sẽ lên tổ chức tiết dạy:* Các sinh viên khác tham gia vào giờ dạy với tư cách là những học sinh Tiểu học. Các em vừa đóng vai trò học sinh tiểu học trong suốt tiết dạy của bạn, khi kết thúc tiết học các em lại đóng vai trò là những người đồng nghiệp, tham gia vào phân tích, nhận xét cho tiết dạy.

\* *Kết thúc tiết tập dạy, giảng viên tổ chức cho SV thảo luận, nhận xét:*

Các nội dung nhận xét cần định hướng vào cả nội dung và hình thức của tiết dạy, thông thường ta nhận xét dựa trên các tiêu chí sau:

- *Kiến thức:* Kiến thức có chính xác, đã nhấn mạnh được kiến thức trọng tâm của tiết dạy

- *Phương pháp:* Việc lựa chọn và vận dụng phương pháp dạy học đã phù hợp và phối kết hợp với nhau hợp lý chưa

- *Tổ chức, quản lý lớp học:* Giáo viên tổ chức, quản lý lớp học đã tốt chưa. GV xử lý các tình huống trên lớp có hợp lý.

- *Đồ dùng, phương tiện dạy học:* Sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đã thực sự mang lại hiệu quả đạt mục tiêu tiết học

- *Tác phong sư phạm của giáo viên:* Giáo viên tự tin, hành vi chuẩn mực?, lôi cuốn sự tập trung chú ý của học sinh vào nội dung bài giảng?.

- *Phân bố thời gian:* Phân bố thời gian giữa các hoạt động đã hợp lý?

- *Hiệu quả học tập của học sinh:* Học sinh có tích cực tham gia vào các hoạt động, các em đạt mục tiêu tiết học?

- *Trình bày bảng:* Trình bày bảng bố cục khoa học, hợp lý, chữ viết, hình vẽ rõ ràng?

\* *Giảng viên nhận xét:* Giảng viên giải đáp những thắc mắc của SV trong lớp. Nhận xét, điều chỉnh hoạt động dạy của SV nếu cần. Khen ngợi, khích lệ SV khi thực hiện tốt nhiệm vụ.

### 2.3.3. Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1:** Hướng dẫn sinh viên tổ chức tiết dạy **Bài 46: Khối trụ, khối cầu** (tiết 1), Toán 2 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học, đặc biệt là dạy học nội dung Khối cầu, khối trụ

**a. Mục đích:** Giúp SV hiểu kiến thức cơ sở về việc tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học

**b. Cách thức thực hiện:**

Bằng các hoạt động cụ thể nêu trên, giảng viên tổ chức cho SV lần lượt thực hiện các hoạt động

**Bước 2:** Tổ chức thực hành, vận dụng các hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học vào dạy bài *Khối trụ, khối cầu* (tiết 1), Toán 2 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học, đặc biệt là dạy học bài *Khối trụ, khối cầu* (tiết 1), Toán 2 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Tổ chức hoạt động dạy học bài *Khối trụ, khối cầu* (tiết 1), Toán 2 (tập 2), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* Sinh viên đại diện sẽ lên tổ chức tiết dạy.

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên trong lớp nhận xét, rút kinh nghiệm cho giờ dạy:*

Sau khi tiết tập giảng kết thúc, giáo viên tổ chức cho sinh viên thảo luận, phân tích, nhận xét, đóng góp ý kiến cho tiết dạy. Sinh viên dựa vào các tiêu chí đánh giá tiết dạy giảng viên đã đưa ra để thảo luận, nhận xét tiết dạy. SV có thể trình bày thêm các ý tưởng giảng dạy của mình để chia sẻ cùng các bạn.

\* *Giảng viên nhận xét, góp ý cho tiết dạy của sinh viên và đánh giá tiết dạy.*

### **Nhấn mạnh cho SV tiến trình dạy học:**

**Bước 1:** Khởi động, kết nối

Mục tiêu của hoạt động này là tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, ôn lại bài mới. Giáo viên có thể lựa chọn linh hoạt các hình thức tổ chức khác nhau.

## **Bước 2:** Trải nghiệm, khám phá

Trong bước này giáo viên có thể cho học sinh tiếp cận nội dung bài học lần lượt theo trình tự: Từ việc cho học sinh quan sát vật thật có hình dạng của khối đến giới thiệu mô hình khối và cuối cùng là học sinh hình thành được biểu tượng về khối.

Giáo viên nên giới thiệu cắt ngang từng loại khối cho học sinh, tức là dạy xong khối này sẽ đến khối kia:

+ Khối trụ: GV cho HS xem đồ vật có dạng khối trụ như lon sữa, khúc gỗ...GV giới thiệu đây chính là những đồ vật có dạng khối trụ, cho học sinh quan sát xung quanh khối. Tiếp đến GV giới thiệu mô hình khối trụ có thể là mô hình khối trụ cắt từ miếng bìa hay hình vẽ mô hình hoặc giáo viên có thể sử dụng hình ảnh mô hình khối trụ trên máy chiếu để cho học sinh quan sát.

+ Khối cầu: Cách làm tương tự như đối với khối trụ

## **Bước 3:** Thực hành, luyện tập

Giáo viên lần lượt hướng dẫn học sinh thực hiện các bài tập, giáo viên cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức một cách linh hoạt, sáng tạo để học sinh dễ tiếp thu và hứng thú học tập đồng thời tạo cho học sinh cơ hội để phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết.

## **Bước 4:** Vận dụng

Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức đã học trong bài để tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, có nội dung như: Yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật em biết có dạng khối trụ, khối cầu hay đặt ra câu hỏi như: Theo các em những đồ vật nào ở nhà hay ở trường không có dạng khối trụ và khối cầu...

**Ví dụ 2:** Hướng dẫn sinh viên tổ chức tiết dạy **Bài 5: Bảng nhân 3, bảng chia 3** (tiết 1), Toán 3 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

**Bước 1:** Bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học, đặc biệt là dạy học nội dung các phép tính trong bảng.

**a. Mục đích:** Giúp SV hiểu kiến thức cơ sở về việc tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học

### **b. Cách thức thực hiện:**

Bằng các hoạt động cụ thể nêu trên, giảng viên tổ chức cho SV lần lượt thực hiện các hoạt động

**Bước 2:** Tổ chức thực hành, vận dụng hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học vào dạy bài *Bảng nhân 3, bảng chia 3* (tiết 1), Toán 3 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở Tiểu học, đặc biệt là dạy học bài *Bảng nhân 3, bảng chia 3* (tiết 1), Toán 3 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV:* Tổ chức hoạt động dạy học bài *Bảng nhân 3, bảng chia 3* (tiết 1), Toán 3 (tập 1), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

\* *Sinh viên thực hiện nhiệm vụ:* Sinh viên đại diện sẽ lên tổ chức tiết dạy

\* *Giảng viên tổ chức cho sinh viên trong lớp nhận xét, rút kinh nghiệm cho giờ dạy:*

Sau khi tiết tập giảng kết thúc, giáo viên tổ chức cho sinh viên thảo luận, phân tích, nhận xét, đóng góp ý kiến cho tiết dạy. Sinh viên dựa vào các tiêu chí đánh giá tiết dạy giảng viên đã đưa ra để thảo luận, nhận xét tiết dạy. SV có thể trình bày thêm các ý tưởng giảng dạy của mình để chia sẻ cùng các bạn.

\* *Giảng viên nhận xét, góp ý cho tiết dạy của sinh viên và đánh giá tiết dạy.*

**Nhấn mạnh cho sinh viên tiến trình dạy học:**

**Bước 1:** Khởi động, kết nối

Mục tiêu của hoạt động này là tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, ôn lại bài mới. Giáo viên có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau: HS ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5 hay có thể cho học sinh thực hiện phép cộng 3 số hạng bằng nhau (để kết nối vào bài học).

**Bước 2:** Trải nghiệm, khám phá

Hoạt động a)

- Giáo viên cho HS quan sát hình ảnh trực quan như trong sách giáo khoa và trình bày bài toán "Mỗi xe xích lô có 3 bánh xe. Hỏi 4 xe xích lô như thế có bao nhiêu bánh xe?". Từ đó dẫn ra phép nhân  $3 \times 4 = ?$

- Giáo viên hướng dẫn HS chuyển phép nhân  $3 \times 4 = \dots$  thành phép cộng  $3 + 3 + 3 + 3 = ?$  để tìm kết quả của phép tính nhân.

Hoạt động b) Hoàn thành bảng nhân 3

- Học sinh dựa vào cách tính như ở phần a hoặc dựa vào nhận xét :” thêm 3 đơn vị vào kết quả của phép nhân  $3 \times 2$  ta được kết quả của phép nhân  $3 \times 3$ ” để hoàn thành bảng nhân 3.

- Giáo viên tổ chức cho HS đọc, học thuộc bảng nhân 3

**Bước 3:** Thực hành, luyện tập

Giáo viên lần lượt hướng dẫn học sinh thực hiện các bài tập, giáo viên cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức một cách linh hoạt, sáng tạo để học sinh dễ tiếp thu và hứng thú học tập đồng thời tạo cho học sinh cơ hội để phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết.

**Bước 4:** Vận dụng

Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức đã học trong bài để tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.

**Ví dụ 3:** Hướng dẫn sinh viên tổ chức tiết dạy **Bài 10: Yên, tạ, tấn**, *Hướng dẫn học Toán 4* (Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bước 1:** Bồi dưỡng cho sinh viên kiến thức về tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học, đặc biệt là hoạt động dạy học môn Toán theo mô hình trường học VNEN.

**a. Mục đích:** Giúp SV hiểu kiến thức cơ sở của việc tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học, những hiểu biết về hình thức dạy học VNEN

**b. Cách thức thực hiện:**

Bằng các hoạt động cụ thể nêu trên, giảng viên tổ chức hướng dẫn cho SV lần lượt thực hiện các hoạt động

Ngoài các hoạt động trên, giảng viên nhấn mạnh tới SV 5 bước dạy và 10 bước học tập theo mô hình trường học VNEN:

5 bước tổ chức dạy học theo mô hình trường học VNEN:

**Bước 1:** Khởi động, kết nối

**Bước 2:** Trải nghiệm, khám phá

**Bước 3:** Thực hành, luyện tập

**Bước 4:** Vận dụng/ứng dụng

**Bước 5:** Mở rộng

10 bước học tập theo mô hình trường học VNEN

**Bước 1:** Chúng em làm việc nhóm. Nhóm trưởng lấy tài liệu và đồ dùng học tập cho cả nhóm.

**Bước 2:** Em đọc tên bài học rồi viết tên bài học vào vở ô li (lưu ý không được viết vào sách).

**Bước 3:** Em đọc Mục tiêu của bài học và chia sẻ cùng các bạn.

**Bước 4:** Em bắt đầu Hoạt động cơ bản

(nhớ xem phải làm việc cá nhân hay theo nhóm).

**Bước 5:** Kết thúc Hoạt động cơ bản em mời thầy, cô giáo để báo cáo những gì em đã làm được để thầy, cô ghi vào Bảng đo tiến độ.

**Bước 6:** Em thực hiện Hoạt động thực hành:

+ Đầu tiên em làm việc cá nhân;

+ Em chia sẻ với bạn ngồi cùng bàn

(giúp nhau sửa chữa những bài làm còn sai sót);

+ Em trao đổi với cả nhóm. Chúng em sửa cho nhau, luân phiên nhau đọc... (lưu ý không làm ảnh hưởng đến nhóm khác)

**Bước 7:** Hoạt động ứng dụng (gắn liền với gia đình và địa phương).

**Bước 8:** Chúng em đánh giá cùng thầy, cô giáo.

**Bước 9:** Kết thúc bài, em viết vào Bảng đánh giá (nhớ suy nghĩ kỹ khi viết và lưu ý về đánh giá của thầy, cô giáo).

**Bước 10:** Em đã học xong bài mới hoặc em phải học lại phần nào

Quy trình 5 bước dạy học và 10 bước học tập nêu trên có thể được thiết kế và thực hiện linh hoạt, mềm dẻo. Trong một số bài học, các hoạt động có thể kết hợp với nhau hoặc giảm đi một, hai hoạt động tùy theo nội dung của bài học

**Bước 2:** Tổ chức thực hành, vận dụng hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học vào dạy bài: *Yến, tạ, tấn*, Hướng dẫn học Toán 4 (Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**a. Mục đích:** SV có kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động dạy học môn Toán ở tiểu học theo mô hình trường học VNEN, đặc biệt là dạy học bài: *Yến, tạ, tấn*, Hướng dẫn học Toán 4 (Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**b. Cách thức thực hiện:**

\* *Giảng viên nêu nhiệm vụ cho SV:* Tổ chức hoạt động dạy học bài 10: *Yến, tạ, tấn*, Hướng dẫn học Toán 4 (Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

\* *SV thực hiện nhiệm vụ:*

- Hình thức học tập: Hình thức học tập chủ đạo trong tiết học là học theo nhóm. Thông thường trong lớp học theo mô hình VNEN, giáo viên sẽ chia số lượng học sinh trong lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 đến 8 em.

- Sinh viên đại diện tổ chức tiết dạy theo đúng tiến trình 5 bước dạy học:

**Bước 1:** Khởi động, kết nối

Mục tiêu của hoạt động này là tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học, ôn lại bài mới. Giáo viên có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau, thông thường có thể tổ chức trò chơi học tập kết hợp nội dung ôn bài cũ. Cụ thể trong bài học này, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh trò chơi “Đố bạn” - Hoạt động 1, trong Hoạt động cơ bản.

**Bước 2:** Trải nghiệm, khám phá

Các hoạt động trong bước này diễn ra theo trình tự sau:

- Giáo viên giới thiệu tên bài học và yêu cầu học sinh ghi tên bài học vào vở  
- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ mục tiêu bài học. Đại diện học sinh trong lớp sẽ lên cho các bạn chia sẻ mục tiêu bài học.

- Giáo viên yêu cầu học sinh lần lượt thực hiện các hoạt động còn lại trong phần *Hoạt động Cơ bản*

- Học sinh thực hiện *Hoạt động cơ bản* theo lô gô, kết thúc hoạt động cơ bản học sinh báo cáo cùng thầy cô và các bạn, thầy cô ghi vào Bảng đo tiến độ. Học sinh mời thầy cô đánh giá việc thực hiện Hoạt động cơ bản. Thầy cô nhận xét và khắc sâu lại kiến thức trọng tâm trước lớp.

**Bước 3:** Thực hành, luyện tập

Trong hoạt động này, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh thực hiện *Hoạt động thực hành*, học sinh tiến hành theo trình tự:

Làm việc cá nhân → Chia sẻ cặp đôi → Trao đổi với cả nhóm →  
Chia sẻ cùng cả lớp

**Bước 4:** Ứng dụng

Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức đã học trong bài để tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong cuộc sống...

\* *Giảng viên tổ chức cho SV nhận xét, rút kinh nghiệm cho tiết dạy*

Sau khi phân tập giảng kết thúc, giảng viên tổ chức cho sinh viên thảo luận, phân tích, nhận xét, đóng góp ý kiến cho tiết dạy. Sinh viên dựa vào các tiêu chí đánh giá tiết dạy giảng viên đã đưa ra để thảo luận, nhận xét tiết dạy.

Sinh viên có thể trình bày thêm các ý tưởng giảng dạy của mình để chia sẻ cùng các bạn.

\* *Giảng viên nhận xét, góp ý cho tiết dạy của sinh viên và đánh giá tiết dạy.*

### **Bài tập dành cho sinh viên:**

**Bài 1.** Hãy phân tích quy trình tổ chức hoạt động dạy học **Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5**, Toán 1 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2020.

#### **Gợi ý:**

### **1. Khởi động**

**Mục tiêu:** Tạo hứng thú, kích hoạt tư duy, chuẩn bị tâm thế cho HS tiếp nhận bài mới.

- Hình thức thực hiện linh hoạt

### **2. Khám phá**

#### **Mục tiêu kiến thức:**

- HS nhận biết được các số 0,1,2,3,4,5
- HS biết đọc, biết viết các số 0, 1,2,3,4,5

#### **Cách tiến hành:**

Thể hiện được việc vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hợp lí, hiệu quả. Có hệ thống câu hỏi phù hợp, phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh. Thể hiện trình tự các bước hợp lí:

#### **\* Nhận biết số 0,1, 2, 3, 4, 5**

- GV trình chiếu tranh
- HS quan sát tranh
- GV chỉ vào các bức tranh đầu tiên và hỏi:
  - + Trong bể có bao nhiêu con cá?
  - + Có mấy khối vuông?
  - + Vậy ta có số mấy?
- GV giới thiệu số 1
- GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu số 2, 3, 4, 5 còn lại.
- Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi:
  - + Trong bể có con cá nào không?
  - + Có khối vuông nào không?
  - + GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào”, đồng thời viết số 0 lên bảng, giới thiệu cho HS số 0



\* GV cho HS đọc lại các số vừa học.

\* Viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số

### 3. Hoạt động

**Mục tiêu kiến thức:** HS đọc được, viết được, nói đúng số lượng các nhóm đồ vật có số lượng trong phạm vi 5.

GV lần lượt hướng dẫn HS đọc đề bài toán và làm bài. Giáo viên cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo để học sinh dễ tiếp thu và hứng thú học tập đồng thời tạo cho học sinh cơ hội để phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết.

### 4. Vận dụng

**Mục tiêu kiến thức:** Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn

**Bài 2.** Hãy phân tích quy trình tổ chức dạy học **Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật** Toán 1 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2020.

**Gợi ý:**

#### 1. Khởi động

**Mục tiêu:** Tạo hứng thú, kích hoạt tư duy, chuẩn bị tâm thế cho HS tiếp nhận bài mới.

Hình thức thực hiện linh hoạt

#### 2. Khám phá

**Mục tiêu kiến thức:** HS nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập

**Cách tiến hành:**

Thể hiện được việc vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hợp lí, hiệu quả. Có hệ thống câu hỏi phù hợp, phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh. Thể hiện trình tự các bước hợp lí:

- Thông qua đồ vật thật (hộp quà, xúc xắc) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát, hình thành biểu tượng khối lập phương (Có mô hình minh họa và nhận dạng tổng thể)

- Thông qua vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát, hình thành biểu tượng khối hộp chữ nhật (Có mô hình minh họa và nhận dạng tổng thể).

### 3. Hoạt động

#### Mục tiêu kiến thức:

- Nói đúng được hình dạng của các đồ vật hay đồ dùng học tập là khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Kể được tên các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật

**Cách tiến hành:** Giáo viên lần lượt hướng dẫn HS đọc đề bài toán và làm bài. Giáo viên cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo để học sinh dễ tiếp thu và hứng thú học tập đồng thời tạo cho học sinh cơ hội để phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết.

### 4. Vận dụng

**Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn

**Bài 3:** Hãy tổ chức hoạt động dạy học **Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu (tiết 1)**, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Bài 4:** Hãy tổ chức hoạt động dạy học **Bài 10: Yến, tạ, tấn, Hướng dẫn học Toán 4** (Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận của việc phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, từ đó đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư. Bước đầu giúp giảng viên có những định hướng rõ ràng khi rèn luyện, phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên. Đề tài đã trình bày được những kết quả sau:

- Cơ sở lý luận của việc phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học: Một số quan niệm cơ bản (Kỹ năng, kỹ năng dạy học, kỹ năng dạy học môn Toán); Một số vấn đề về dạy học Toán tiểu học (Khái quát nội dung, chương trình rèn luyện, phát triển kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư; mục tiêu dạy học Toán cấp Tiểu học; yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với học sinh Tiểu học khi học Toán; nội dung kiến thức cơ bản môn Toán tiểu học; một số thay đổi của nội dung, chương trình môn Toán 2018 so với chương trình 2006).
- Đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng dạy học toán cho sinh viên: Biện pháp phát triển kỹ năng phân tích chương trình môn Toán tiểu học; Biện pháp phát triển kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy; Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học môn Toán tiểu học.

Cùng với môn Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý thì môn Toán là môn học cơ bản và quan trọng trong Chương trình bậc Tiểu học. Mỗi giáo viên tiểu học cần không ngừng cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ năng dạy học. Là những giảng viên giảng dạy các học phần Phương pháp dạy học Toán cho sinh viên luôn luôn phải học tập, tích lũy, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Tích cực tham gia những khóa học bồi dưỡng, những buổi hội thảo khoa học, những buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi cùng đồng nghiệp và các em sinh viên đề xuất ra những biện pháp phát triển các kỹ năng dạy học cho các em sinh viên, tạo niềm tin vững chắc cho các em an tâm học tập. Mỗi giảng viên luôn cố gắng rèn luyện bản thân về mọi mặt, là những tấm gương về phong cách làm việc nghiêm túc, nhiệt tình, trách nhiệm cho các em sinh viên. Ngoài việc trang bị cho các em những kỹ năng dạy học môn học còn truyền cho các em những động lực về lòng yêu thích môn học và đam mê với nghề nghiệp. Đối với mỗi em sinh viên phải xác định được mục tiêu học tập, chăm chỉ, tích cực trong

mỗi giờ học, mỗi yêu cầu, nhiệm vụ giảng viên đề ra. Luôn cố gắng kiên định với mục tiêu học tập - trở thành những giáo viên tương lai vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÓM TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI**

Nguyễn Thị Hiền, Lê Thị Thu Hương, Phạm Thị Minh Thu (2022), *Một số hoạt động phát triển kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy môn toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số đặc biệt - 10/2022.*

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013).
- [2] Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Sách giáo khoa *Toán 1, Toán 2, Toán 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Hướng dẫn học Toán 4*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Đỗ Thu Trang (2016), *Rèn luyện một số kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại trường Cao đẳng Sơn La thông qua dạy học số tự nhiên*, Luận văn thạc sỹ Giáo dục, Cao đẳng Sư phạm Sơn La.
- [7] Đặng Thành Hưng (2012), *Kỹ năng dạy học và tiêu chí đánh giá*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 88.
- [8] Hoàng Thị Nguyệt (2018), *Rèn luyện và phát triển một số kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên Tiểu học*, Khoa Sư Phạm, trường Đại học Khánh Hòa.
- [9] Nguyễn Như An (1993) *Hệ thống kỹ năng giảng dạy trên lớp về môn Giáo dục học và quy trình rèn luyện kỹ năng đó cho sinh viên khoa Tâm lý - Giáo dục*. Luận án tiến sỹ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] Nguyễn Thị Hồng Thắm (2007), *Hình thành kỹ năng dạy học môn Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học*, Luận văn Thạc sỹ Giáo dục, trường Đại học Vinh.
- [11] Nguyễn Văn Đệ (2018), *Phát triển kỹ năng dạy học môn Toán cho sinh viên Đại học Sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, Số 436.
- [12] Phạm Văn Cường (2009), *Rèn luyện kỹ năng dạy học Toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở trường Cao Đẳng Sư phạm*, Luận án Tiến sỹ khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [13] Trường Đại học Hoa Lư (2021), *Chương trình Giáo dục Đại học* (Ban hành theo quyết định số 463/QĐ-ĐHHL ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)
- [14] Thành Yến (2020), *Từ điển Tiếng việt thông dụng*, NXB Dân trí.
- [15] Trần Xuân Bộ (2021) *Rèn luyện kỹ năng dạy học toán cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học theo tiếp cận học hợp*, Luận án tiến sĩ khoa học, trường ĐH SP HN2
- [16] Trần Anh Tuấn (1996) *Xây dựng quy trình tập luyện các kỹ năng giảng dạy cơ bản trong các hình thức thực hành, thực tập sư phạm*. Luận án tiến sĩ Sư phạm - tâm lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

## PHỤ LỤC 1

**Bài 26: Đơn vị đo độ dài (tiết 2), tr 34 - 35, Toán 1 (tập 2),**  
bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.



### Xăng-ti-mét

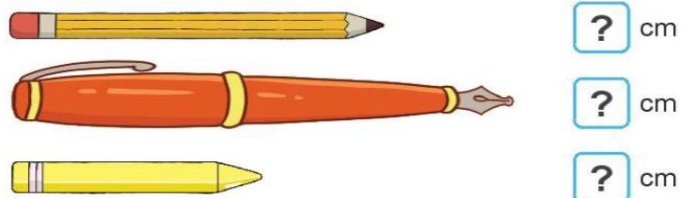
Thước có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.  
Xăng-ti-mét viết tắt là **cm**.  
Bút chì dài **5 cm**.



**1** Bạn nào đặt thước đo đúng?



**2** a) Đo độ dài mỗi cây bút.



b) Trong các cây bút trên, bút nào dài nhất, bút nào ngắn nhất?



**3** Ước lượng độ dài mỗi cây bút rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chúng.



Ước lượng:  cm      Đo độ dài:  cm



Ước lượng:  cm      Đo độ dài:  cm



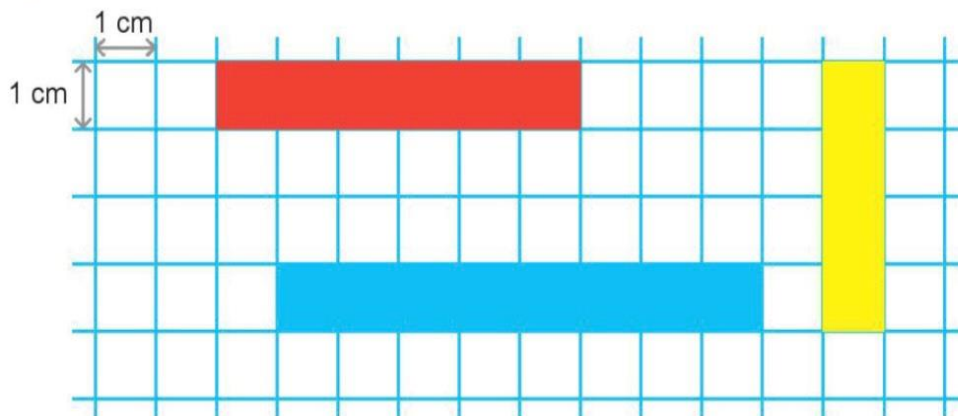
Ước lượng:  cm      Đo độ dài:  cm



Ước lượng:  cm      Đo độ dài:  cm



**4** Mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



## PHỤ LỤC 2


**Bài 4: Hơn, kém nhau bao nhiêu** (tiết 1), tr 16 -17, Toán 2 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

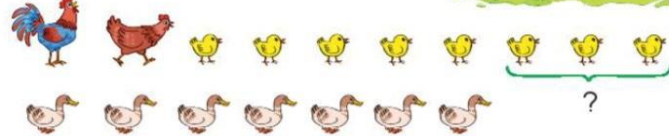
### Bài 4

## HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU

**Khám phá**

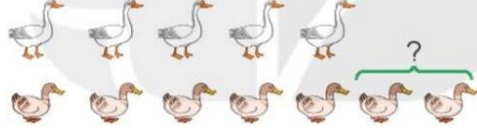
a) Số gà hơn số vịt mấy con?





*Bài giải*  
Số gà hơn số vịt là:  
 $10 - 7 = 3$  (con)  
Đáp số: 3 con.

b) Số ngỗng kém số vịt mấy con?




*Bài giải*  
Số ngỗng kém số vịt là:  
 $7 - 5 = 2$  (con)  
Đáp số: 2 con.

**hoạt động**

1 Số chim cành trên hơn số chim cành dưới mấy con?

*Bài giải*  
Số chim cành trên hơn số chim cành dưới là:  
 $\square - \square = \square$  (con)  
Đáp số:  $\square$  con chim.



16

- 2 Việt đã tô màu 6 bông hoa, còn 4 bông hoa chưa tô màu. Hỏi số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông?



Bài giải

Số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu là:

$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?} \text{ (bông)}$$

Đáp số:  $\boxed{?}$  bông hoa.

- 3 Mai 7 tuổi, bố 38 tuổi. Hỏi bố hơn Mai bao nhiêu tuổi?

- 4 Một trường học có 5 thùng đựng rác tái chế và 10 thùng đựng rác khác. Hỏi số thùng đựng rác khác hơn số thùng đựng rác tái chế mấy thùng?



KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG

- 1 Số ?

Mẫu: Băng giấy màu vàng ngắn hơn băng giấy màu xanh mấy xăng-ti-mét?

$$6 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = 2 \text{ cm}$$

- a) Băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy xăng-ti-mét?



$$7 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ cm}$$



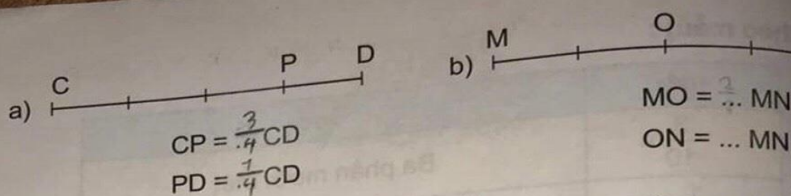
- b) Băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy xăng-ti-mét?

$$\boxed{?} \text{ cm} - \boxed{?} \text{ cm} = \boxed{?} \text{ cm}$$

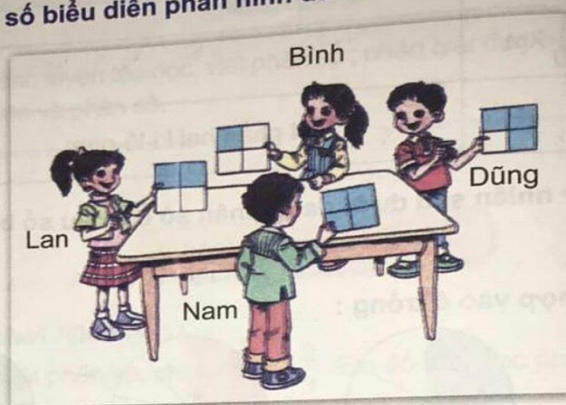


### PHỤ LỤC 3

**Bài 65: Phân số bằng nhau,** *Hướng dẫn học Toán 4 (tập 2),* tr 20- 23  
(Sách thử nghiệm), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2016.



2. Viết phân số biểu diễn phần hình đã tô màu của mỗi bạn dưới đây :



Thầy/cô giáo nhận xét kết quả học tập và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh !

## Bài 65. PHÂN SỐ BẰNG NHAU

### Mục tiêu

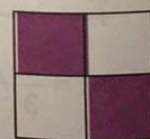
Em biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

### A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



#### 1. Chơi trò chơi "Đố bạn" :

- Em vẽ hình biểu diễn một phân số bất kì, chẳng hạn :





- Em đổ bạn viết và đọc phân số chỉ phần đã tô màu của hình em vừa vẽ, chẳng hạn :  $\frac{2}{4}$  ; hai phần tư.
- Em và bạn đổi vai cùng chơi.

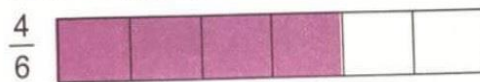
## 2. Thực hiện lần lượt các hoạt động sau :

a) Lấy hai băng giấy như nhau.

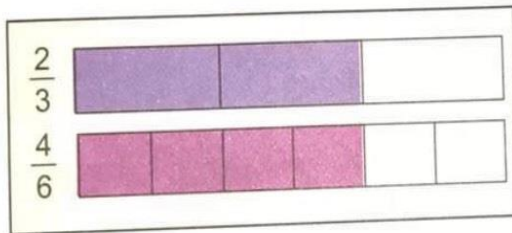
- Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau. Tô màu vào  $\frac{2}{3}$  băng giấy.



- Chia băng giấy thứ hai thành 6 phần bằng nhau. Tô màu vào  $\frac{4}{6}$  băng giấy.



b) Dán hai băng giấy vào vở rồi so sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.



$\frac{2}{3}$  băng giấy bằng  $\frac{4}{6}$  băng giấy.



Như vậy :  $\frac{2}{3} = \frac{4}{6}$

c) Đọc kĩ nội dung sau và nghe thầy/cô giáo hướng dẫn :

Nhận xét :

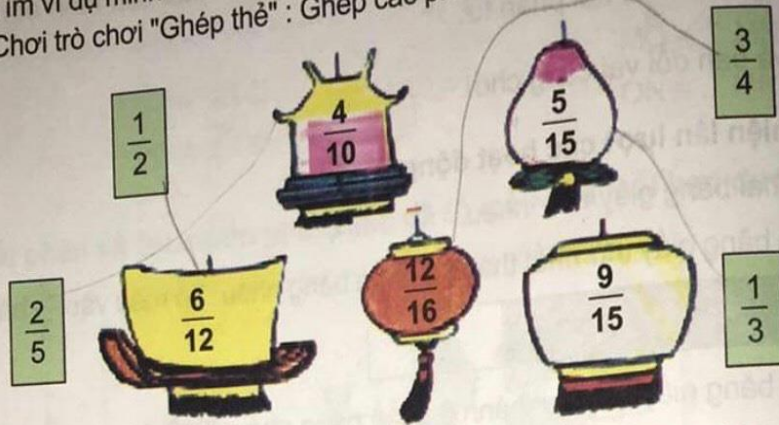
$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6} \quad \text{và} \quad \frac{4}{6} = \frac{4 : 2}{6 : 2} = \frac{2}{3}$$

Tính chất cơ bản của phân số :

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.
- Nếu cả tử số và mẫu số của một phân số cùng chia hết cho một số tự nhiên khác 0 thì sau khi chia ta được một phân số bằng phân số đã cho.

Ví dụ :  $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20}$  ;  $\frac{15}{20} = \frac{15 : 5}{20 : 5} = \frac{3}{4}$

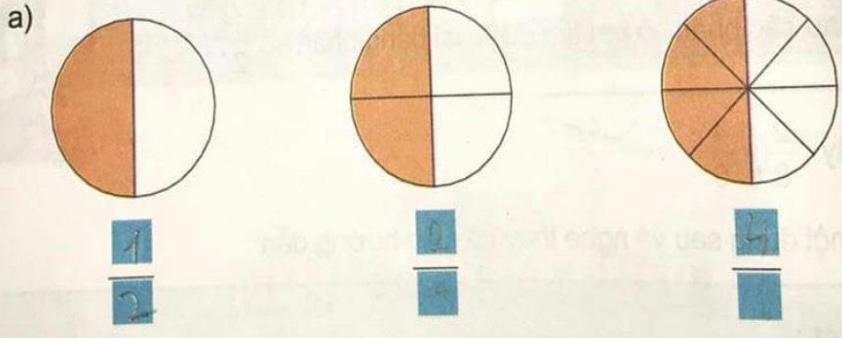
3. a) Tìm ví dụ minh họa tính chất cơ bản của phân số.  
 b) Chơi trò chơi "Ghép thẻ": Ghép các phân số bằng nhau.



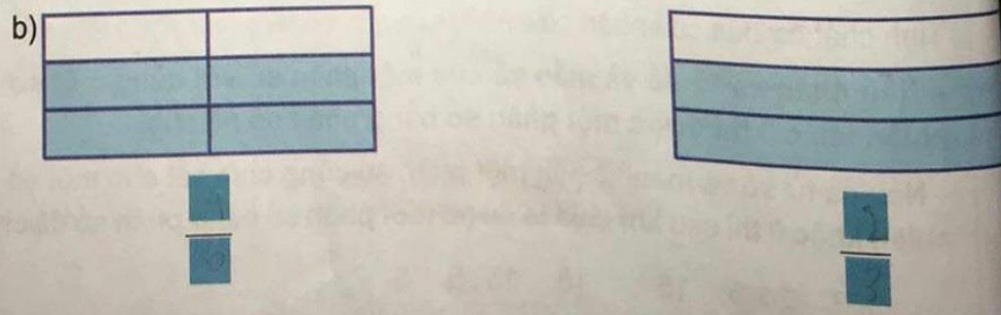
Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc em đã làm!

**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

1. Quan sát hình vẽ, viết số thích hợp vào ô trống :



Các phân số bằng nhau chỉ số phần đã tô màu ở các hình trên là :  $\frac{1}{2} = \frac{2}{4} = \frac{4}{8}$



Các phân số bằng nhau chỉ số phần đã tô màu ở các hình trên là :  $\frac{2}{6} = \frac{2}{3}$



2. Viết số thích hợp vào ô trống :

$$\text{a) } \frac{3}{5} = \frac{3 \times 4}{5 \times 4} = \frac{\square}{\square};$$

$$\frac{2}{7} = \frac{2 \times \square}{7 \times 3} = \frac{\square}{\square};$$

$$\text{b) } \frac{9}{12} = \frac{9:3}{12:3} = \frac{\square}{\square};$$

$$\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{\square}{\square};$$

3. Viết số thích hợp vào ô trống :


$$\text{a) } \frac{3}{4} = \frac{6}{8} = \frac{9}{12}$$

$$\text{b) } \frac{2}{5} = \frac{4}{10} = \frac{8}{20}$$

$$\text{c) } \frac{4}{12} = \frac{2}{6} = \frac{1}{3}$$

Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc em đã làm !

### C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG

 Em hãy tìm 3 phân số bằng phân số  $\frac{1}{2}$  và viết vào vở. Giải thích cho người lớn nghe tại sao các phân số em tìm được lại bằng phân số  $\frac{1}{2}$ .


Thầy/cô giáo nhận xét kết quả học tập và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh !

## Bài 66. RÚT GỌN PHÂN SỐ

### Mục tiêu

Em biết cách rút gọn phân số và bước đầu nhận biết được phân số tối giản.

### A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

 1. Chơi trò chơi “Đố bạn” :

– Em viết một phân số bất kì, chẳng hạn :  $\frac{2}{3}$ .

PHỤ LỤC 4

**Bài 46: Khối trụ, khối cầu** (tiết 1), tr 34 - 35, Toán 2 (tập 2),  
bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

**Chủ đề 9 LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI**

**Bài 46 KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU**

**Khám phá**

**Khối trụ**



**Khối cầu**



**Hoạt động**

**1** Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?

A.  B.  C.  D. 

**2** a) Mỗi vật sau có dạng khối gì?



Khối trụ 

Khối cầu 

ÔNG NHỰA 

b) Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết.



3 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.



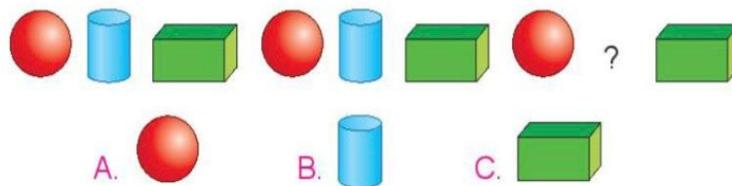
1 Số ?



Trong bức tranh có:

a) ? đèn lồng dạng khối trụ.      b) ? đèn lồng dạng khối cầu.

2 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu "?".




## PHỤ LỤC 5

**Bài 5: Bảng nhân 3, bảng chia 3** (tiết 1), tr 16 - 17, Toán 3 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2022.

**Bài 5**

**BẢNG NHÂN 3, BẢNG CHIA 3**

 **Khám phá**

### Bảng nhân 3

a)

Mỗi xe xích lô có 3 bánh xe. Hỏi 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe?

$$3 \times 4 = ?$$


$$3 + 3 + 3 + 3 = 12$$

$$3 \times 4 = 12$$

b) Hoàn thành bảng nhân 3.

Bảng nhân 3	
$3 \times 1$	$= 3$
$3 \times 2$	$= 6$
$3 \times 3$	$= ?$
$3 \times 4$	$= ?$
$3 \times 5$	$= ?$
$3 \times 6$	$= ?$
$3 \times 7$	$= ?$
$3 \times 8$	$= ?$
$3 \times 9$	$= ?$
$3 \times 10$	$= 30$

Thêm 3 vào kết quả của  $3 \times 2$  ta được kết quả của  $3 \times 3$ .

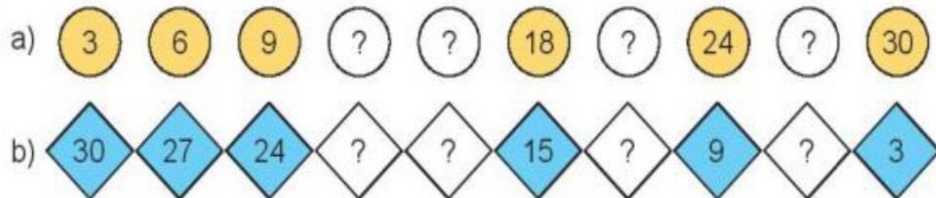
 **hoạt động**

**1** Số ?

Thừa số	3	3	3	3	3	3
Thừa số	2	3	5	7	9	10
Tích	6	?	?	?	?	?

16

2) Nêu các số còn thiếu.

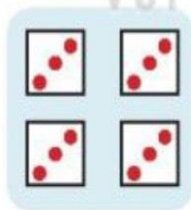


3) Mỗi bàn đấu cờ vua có 3 người, gồm trọng tài và 2 người thi đấu. Hỏi 6 bàn đấu cờ vua như vậy có bao nhiêu người?



### Bảng chia 3

a)



$$3 \times 4 = 12 \rightarrow 12 : 3 = 4$$

b) Từ bảng nhân 3, hoàn thành bảng chia 3.

Bảng chia 3	
3 : 3 =	1
6 : 3 =	2
9 : 3 =	?
12 : 3 =	?
15 : 3 =	?
18 : 3 =	?
21 : 3 =	?
24 : 3 =	?
27 : 3 =	?
30 : 3 =	10



## PHỤ LỤC 6

**Bài 10: Yến, tạ, tấn**, tr 25 – 27, *Hướng dẫn học Toán 4*  
(Sách thử nghiệm) (tập 1), Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2021.

a) Trong các nước đó :

- Nước nào có số dân nhiều nhất ?
- Nước nào có số dân ít nhất ?

b) Hãy viết tên các nước có số dân theo thứ tự tăng dần.

*Thầy/cô giáo nhận xét kết quả học tập và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh !*

### Bài 10. YẾN, TẠ, TẤN

#### Mục tiêu

Em biết :

- Các đơn vị đo khối lượng yến, tạ, tấn ; Mối quan hệ của yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.
- Chuyển đổi được số đo có đơn vị yến, tạ, tấn và ki-lô-gam.
- Thực hiện phép tính với các số đo : yến, tạ, tấn.

#### A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



1. Chơi trò chơi “Đố bạn” :

Em đố bạn tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm và đọc to tình huống trong mỗi hình vẽ dưới đây :



Túi gạo cân nặng .....kg



Thùng đường cân nặng .....kg



## 2. Đọc kĩ nội dung sau :

Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta thường dùng những đơn vị : yến ; tạ ; tấn.

$$1 \text{ yến} = 10\text{kg}$$

$$1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}$$

$$1 \text{ tạ} = 100\text{kg}$$

$$1 \text{ tấn} = 10 \text{ tạ}$$

$$1 \text{ tấn} = 1000\text{kg}$$



Cái cân bàn điện tử



## 3. Viết "yến" hoặc "tạ" hoặc "tấn" vào chỗ chấm cho thích hợp :



Con bò cân nặng 2..... ;



Con voi cân nặng 2..... ;



Con chó cân nặng 2.....

*Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc em đã làm !*

## B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH



### 1. Tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm :

$$\text{a) } 1 \text{ yến} = \dots \text{ kg}$$

$$10\text{kg} = \dots \text{ yến}$$

$$\text{b) } 1 \text{ tạ} = \dots \text{ yến}$$

$$10 \text{ yến} = \dots \text{ tạ}$$

$$5 \text{ tạ} = \dots \text{ yến}$$

$$\text{c) } 1 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$$

$$10 \text{ tạ} = \dots \text{ tấn}$$

$$3 \text{ yến} = \dots \text{ kg}$$

$$7 \text{ yến} = \dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$$

$$100\text{kg} = \dots \text{ tạ}$$

$$3 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn} = \dots \text{ kg}$$

$$5 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$$

$$1 \text{ yến } 4\text{kg} = \dots \text{ kg}$$

$$3 \text{ yến } 7\text{kg} = \dots \text{ kg}$$

$$4 \text{ tạ } 50\text{kg} = \dots \text{ kg}$$

$$2 \text{ tấn } 85\text{kg} = \dots \text{ kg}$$

### 2. Tính :

$$\text{a) } 17 \text{ yến} + 36 \text{ yến} ;$$

$$\text{c) } 563 \text{ tạ} - 85 \text{ tạ} ;$$

$$\text{b) } 125 \text{ tạ} \times 5 ;$$

$$\text{d) } 512 \text{ tấn} : 8.$$



### 3. Giải bài toán :

Một xe ô tô chở hàng ủng hộ đồng bào bão lụt. Chuyến đầu chở được 2 tấn gạo, chuyến sau chở nhiều hơn chuyến đầu 5 tạ gạo. Hỏi cả hai chuyến chở được bao nhiêu tạ gạo ?

*Báo cáo với thầy/cô giáo kết quả những việc em đã làm !*

### C. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG



1. Tập ước lượng sử dụng các đơn vị đo khối lượng : Ki-lô-gam, yến, tạ, tấn rồi viết vào vở, chẳng hạn : "Con chó nhà em cân nặng khoảng 2 yến".

### 2. Trả lời câu hỏi và viết vào vở :

- Để tính sản lượng lúa thu hoạch mỗi vụ của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng nào ?
- Để tính số gạo ăn hằng tháng của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng nào ?

*Thầy/cô giáo nhận xét kết quả học tập và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh !*

## Bài 11. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

### Mục tiêu

Em biết :

- Tên gọi, kí hiệu của hai đơn vị đo khối lượng đề-ca-gam, héc-tô-gam.
- Thứ tự các đơn vị đo khối lượng trong bảng đơn vị đo khối lượng.
- Quan hệ giữa các đơn vị đo liên kề trong bảng đơn vị đo khối lượng và biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng.
- Thực hiện được phép tính với số đo khối lượng.

PHỤ LỤC 7

**Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5**, tr 8-9, Toán 1 (tập 1),  
bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2020.

Bài 1  
**CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5**

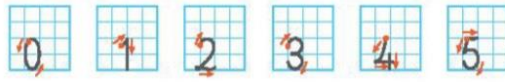


		<b>1</b>	 1 một
		<b>2</b>	 2 hai
		<b>3</b>	 3 ba
		<b>4</b>	 4 bốn
		<b>5</b>	 5 năm
		<b>0</b>	 0 không



# hoạt động

## 1 Tập viết số.



## 2 Số ?

a)

		
1	?	?













  

		
?	?	?

b)

		
?	?	?

## 3 Số ?



PHỤ LỤC 8

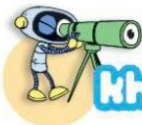
**Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật**, tr 92-93, Toán 1 (tập 1), bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo Dục Việt Nam, 2020.

Chủ đề  
**4**

**LÀM QUEN VỚI  
MỘT SỐ HÌNH KHỐI**

Bài 14

**KHỐI LẬP PHƯƠNG,  
KHỐI HỘP CHỮ NHẬT**

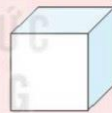
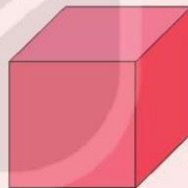


**Khám phá**

a)



Khối lập phương



b)

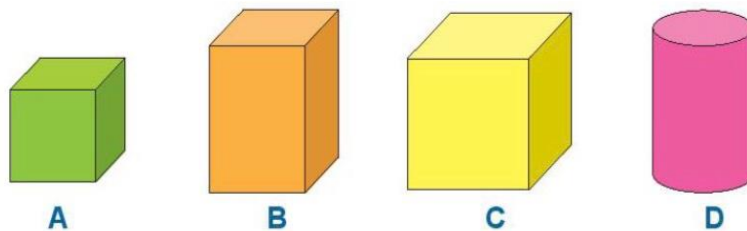


Khối hộp chữ nhật

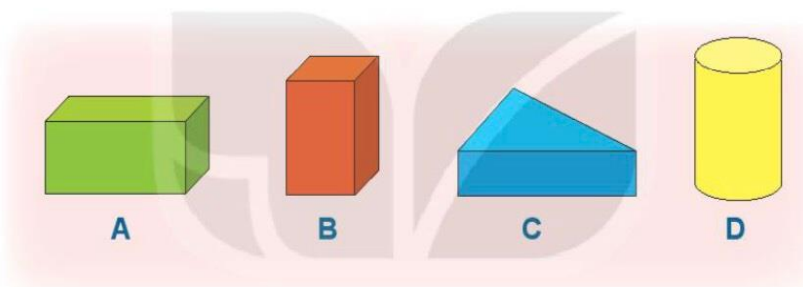




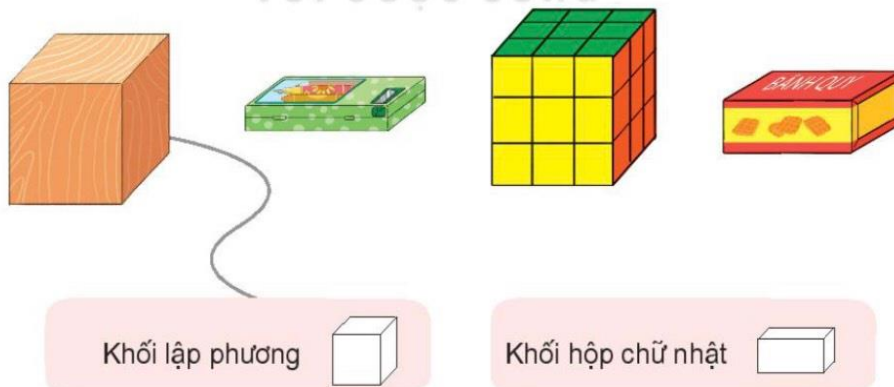
1 Những hình nào là khối lập phương?



2 Những hình nào là khối hộp chữ nhật?



3 a) Mỗi đồ vật sau có dạng hình gì?



b) Em hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật ở quanh ta nhé!

